BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

THUYẾT MINH

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG THẠCH KHÔI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG THẠCH KHÔI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CƠ QUAN CHẤP THUẬN
ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THẠCH KHÔI

CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CTDD VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lương Văn Tùng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CID VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CID VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Hải

MỤC LỤC

I/ GIỚI THIỆU CHUNG DỰ ÁN 1

1. Lý do, sự cần thiết lập quy hoạch: 1

2. Căn cứ pháp lý: 2

2.1. Các văn bản Luật, Nghị định, Nghị quyết, Quyết định của Quốc Hội, Đảng và Chính phủ 2

2.2. Thông tư, văn bản của các Bộ, ban, ngành 3

2.3. Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của địa phương 4

2.4. Các bản vẽ, hồ sơ có liên quan 5

3. Mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch 5

3.1. Mục tiêu 5

3.2. Nhiệm vụ 6

II/ PHÂN TÍCH VỊ TRÍ, PHẠM VI, QUY MÔ LẬP QUY HOẠCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG 7

1. Vị trí, phạm vi và quy mô lập quy hoạch tổng mặt bằng 7

1.1. Vị trí 7

1.2. Quy mô 7

2. Đánh giá điều kiện tự nhiên 7

3. Hiện trạng và mối quan hệ của khu đất với tổng thể kiến trúc cảnh quan 8

3.1. Hiện trạng sử dụng đất 8

3.2. Hiện trạng kiến trúc, cảnh quan 10

3.3. Mối quan hệ của khu đất với tổng thể kiến trúc cảnh quan 11

4. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và môi trường 11

4.1. Giao thông 11

4.2. Cao độ nền và thoát nước mặt 11

4.2. Hiện trạng hệ thống cấp, thoát nước, xử lý chất thải rắn 11

4.3. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng 11

4.4. Hệ thống hạ tầng viễn thông 12

5. Những vấn đề cơ bản cần giải quyết 12

III/ CÁC YÊU CẦU, ĐỊNH HƯỚNG TẠI QUY HOẠCH PHÂN KHU 12

IV/ NỘI DUNG QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG 13

1. Dự báo quy mô đào tạo và chức năng sử dụng đất 13

1.1. Dự báo về quy mô cán bộ giáo viên và học sinh 13

1.2. Dự báo về chức năng sử dụng đất 14

2. Lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật 15

2.1. Căn cứ lựa chọn chỉ tiêu 15

2.2. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất 15

2.3. Chỉ tiêu tính toán nhu cầu diện tích sử dụng công trình 16
2.4. Chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật 21
3. Phương án tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và bố trí tổng mặt bằng các công trình 22
3.1. Tổ chức không gian tổng thể 22
3.2. Bố trí các công trình 23
3.3. Tổ chức kiến trúc, cảnh quan 25
3.4. Phương án tổ chức theo giai đoạn 26
4. Quy hoạch sử dụng đất 26
5. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường 29
5.1. Quy hoạch giao thông 29
5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật 30
5.2.1 Chuẩn bị kỹ thuật, san nền 30
5.2.2 Quy hoạch thoát nước mưa 31
5.3. Quy hoạch hệ thống cung cấp năng lượng và chiếu sáng 33
5.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động 35
5.5. Quy hoạch hệ thống cấp nước 36
5.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường 38
5.7 . Xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm 39
V/ KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 39
PHỤ LỤC 1: VĂN BẢN PHÁP LÝ 41
PHỤ LỤC 2: BẢN VẼ 42

I/ GIỚI THIỆU CHUNG DỰ ÁN

1. Lý do, sự cần thiết lập quy hoạch:

Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi hiện có trụ sở tại đường Nguyễn Văn Linh, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng, là một trong những cơ sở giáo dục chất lượng cao tiêu biểu của thành phố. Trải qua hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn duy trì tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 100%, tỷ lệ học sinh trúng tuyển đại học ở mức cao và có nhiều học sinh đạt giải quốc gia, khu vực, quốc tế. Nhà trường không chỉ thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc phát hiện, bồi dưỡng nhân tài và góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất hiện nay của nhà trường đã được đầu tư qua nhiều thời kỳ, một số hạng mục đã xuống cấp; quy mô khuôn viên và cách tổ chức không gian hiện hữu khó đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển của một trường trung học phổ thông chuyên trong giai đoạn mới. Việc bổ sung đồng bộ các phòng học, phòng học bộ môn, khu bồi dưỡng học sinh giỏi, thư viện, hội trường, ký túc xá, khu giáo dục thể chất, sân thể thao, cây xanh và các công trình phụ trợ tại vị trí hiện tại gặp nhiều hạn chế. Vì vậy, việc tiếp tục cải tạo, mở rộng tại cơ sở cũ khó tạo lập được một tổng thể trường học hoàn chỉnh, đồng bộ và đáp ứng quy mô đào tạo dự kiến.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, yêu cầu đối với môi trường học tập, cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục ngày càng cao. Việc đầu tư xây dựng cơ sở mới tại vị trí có quỹ đất phù hợp sẽ tạo điều kiện tổ chức đầy đủ các khu chức năng, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hình thành môi trường giáo dục hiện đại, xanh, an toàn. Sau khi cơ sở mới hoàn thành, các hoạt động của Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi sẽ được chuyển từ vị trí hiện nay tại phường Lê Thanh Nghị đến vị trí mới tại phường Thạch Khôi, đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định và lâu dài của nhà trường.

Việc đầu tư xây dựng Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi tại vị trí mới phù hợp với định hướng phát triển giáo dục của thành phố Hải Phòng. Theo Điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31/12/2025, thành phố định hướng nâng cao chất lượng mạng lưới giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao trong quá trình đô thị hóa.

Trên cơ sở định hướng chung đó, vị trí xây dựng mới Trường THPT Chuyên

Nguyễn Trãi đã được xác định trong Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A (phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2.000, nay thuộc phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng, được UBND phường Thạch Khôi phê duyệt tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 24/7/2026. Theo nội dung điều chỉnh, khoảng 8,93 ha đất trung tâm nghiên cứu, đào tạo được chuyển thành đất dịch vụ công cộng đô thị để xây dựng Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi, tạo quỹ đất cần thiết để bố trí đồng bộ các công trình phục vụ học tập, nghiên cứu, quản lý, lưu trú, rèn luyện thể chất và sinh hoạt tập thể.

Từ những yêu cầu thực tiễn trên, việc lập Quy hoạch tổng mặt bằng Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi tại vị trí mới là cần thiết nhằm cụ thể hóa Quy hoạch phân khu 3A và các quy hoạch cấp trên; tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy mô phát triển của nhà trường; đồng thời làm cơ sở triển khai dự án đầu tư xây dựng và tổ chức chuyển hoạt động của nhà trường sau khi cơ sở mới hoàn thành.

2. Căn cứ pháp lý:

2.1. Các văn bản Luật, Nghị định, Nghị quyết, Quyết định của Quốc Hội, Đảng và Chính phủ

Về Luật:

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;

Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; sửa đổi, bổ sung Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

Về Nghị định, Nghị quyết:

Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 347/2026/NĐ-CP ngày 08/9/2026;

Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 cảu Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ có liên quan.

Về Quyết định:

Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040;

Các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ có liên quan.

2.2. Thông tư, văn bản của các Bộ, ban, ngành

Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết, hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020;

Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

Văn bản hợp nhất số 59/VBHN-BXD ngày 02/7/2026 của Bộ Xây dựng hợp nhất Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, được sửa đổi, bổ

sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành có liên quan.

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

QCVN 07:2023/BXD và Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

TCVN 8794:2021 – Trường trung học – Yêu cầu thiết kế;

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

2.3. Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của địa phương

Quyết định số 162/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng quy định một số nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Dương, tầm nhìn đến năm 2040, trên địa bàn các phường khu vực phía Tây thành phố (thuộc thành phố Hải Dương cũ);

Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu 3A (phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2.000;

Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của UBND phường Thạch Khôi về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A (phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2.000;

Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi;

Quyết định số 4548/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt kết quả thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng;

Văn bản số 13051/SXD-QHKT ngày 29/10/2026 của Sở Xây dựng về việc tham

gia ý kiến hồ sơ qu Quy hoạch Tổng mặt bằng Dự án xây dựng trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi;

Văn bản số 14803/SNNMT-TCKHĐT ngày 30/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tham gia ý kiến về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi;

Văn bản số 7377/SGDĐT-KHTC ngày 31/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tham gia ý kiến đối với đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng trường trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi;

Văn bản số 4473/PC07-Đ2 ngày 02/11/2026 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an thành phố Hải Phòng về việc tham gia ý kiến về PCCC đối với đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi;

2.4. Các bản vẽ, hồ sơ có liên quan

Hồ sơ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A (phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2.000, nay thuộc phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng, được phê duyệt tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của UBND phường Thạch Khôi;

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng, lập tháng 7/2026;

Hồ sơ phương án mã hiệu HA 309 của Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Xây dựng là phương án thiết kế kiến trúc trúng tuyển.

Khảo sát địa hình, khảo sát hiện trạng khu vực lập quy hoạch năm 2026 do Ban Quản lý dự án ĐTXD CTDD và công nghiệp Hải Phòng cấp;

3. Mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch

3.1. Mục tiêu

Cụ thể hóa định hướng sử dụng đất giáo dục được xác định tại Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A và các quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt; xác định cụ thể phạm vi, ranh giới khu đất phù hợp với nhu cầu đầu tư xây dựng Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi.

Tổ chức khuôn viên mới khang trang, đồng bộ, hiện đại; phân khu chức năng khoa học, bảo đảm sự liên hệ thuận tiện giữa các khu học tập, quản lý, bồi dưỡng học sinh giỏi, nội trú, văn hóa – thể thao, dịch vụ học đường, sân vườn và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, kỷ cương, nhân văn; hướng tới mô hình trường học thông minh, xanh, bền vững, có bản sắc riêng; đáp ứng các

yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện học sinh.

Làm cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý xây dựng, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình và triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

3.2. Nhiệm vụ

Xác định cụ thể vị trí, phạm vi, ranh giới và quy mô diện tích khu đất lập Quy hoạch tổng mặt bằng Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi.

Khảo sát, đánh giá; hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi quy hoạch.

Rà soát, đối chiếu khu đất với quy hoạch tổng mặt bằng, Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan.

Xác định cơ cấu sử dụng đất và phân khu chức năng phù hợp với quy mô đào tạo. Đánh giá khả năng sử dụng của các công trình hiện có; xác định 04 khối ký túc xá được giữ lại, cải tạo; các công trình cần phá dỡ.

Tổ chức các khu chức năng mới gồm: khối hiệu bộ; khối lớp học, lớp học bộ môn; trung tâm bồi dưỡng học sinh giỏi; nhà cầu kết nối; hội trường; thư viện – bể bơi có mái che; nhà thi đấu đa năng – nhà ăn; khu ký túc xá; sân nghi thức; khu thể dục thể thao ngoài trời; khu cây xanh, mặt nước, sân vườn và các công trình phụ trợ.

Tổ chức hệ thống giao thông nội bộ, cổng ra vào, đường tiếp cận chữa cháy, bãi khu đỗ xe ngoài trời và hầm đỗ xe; bảo đảm kết nối thuận tiện giữa các khu chức năng, hạn chế giao cắt giữa các luồng giao thông và đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn.

Xác định các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc chủ yếu gồm diện tích đất, diện tích xây dựng, tổng diện tích sàn, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và tầng cao công trình đảm bảo tuân thủ hồ sơ phương án mã hiệu HA 309 của Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Xây dựng là phương án thiết kế kiến trúc trúng tuyển.

Đề xuất nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc và cảnh quan; hình thành các trục, điểm nhấn và không gian mở chủ đạo; bảo đảm sự thống nhất giữa các công trình xây dựng mới với các khối ký túc xá được cải tạo.

Đề xuất giải pháp quy hoạch hệ thống san nền, thoát nước mưa, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, thu gom chất thải và phòng cháy chữa cháy, bảo đảm kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khu vực.

Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng hiệu quả, tăng cường cây xanh và mặt nước, cải thiện vi khí hậu và hướng tới mô hình trường học thông minh, xanh, bền vững.

Đề xuất phương án cải tạo, phá dỡ và xây dựng các công trình theo trình tự phù

hợp, bảo đảm an toàn, đồng bộ và tạo điều kiện để nhà trường chuyển hoạt động sang cơ sở mới sau khi dự án hoàn thành.

II/ PHÂN TÍCH VỊ TRÍ, PHẠM VI, QUY MÔ LẬP QUY HOẠCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

1. Vị trí, phạm vi và quy mô lập quy hoạch tổng mặt bằng

1.1. Vị trí

- Vị trí: nằm trong khu vực quỹ đất Trường Đại học Hải Dương và thuộc phạm vi Quy hoạch phân khu 3A – Phân khu khu vực Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2.000.

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Bắc giáp nghĩa trang Thanh Xá;

+ Phía Đông giáp khu dân cư Thanh Xá, gần QL37;

+ Phía Tây giáp phần đất còn lại của Trường Đại học Hải Dương;

+ Phía Nam giáp đường Trường Sơn và khu dân cư thôn Thanh.

1.2. Quy mô

Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch khoảng 89.318,2 m² (khoảng 8,93 ha).



Vị trí khu vực lập quy hoạch (bản đồ vệ tinh)

2. Đánh giá điều kiện tự nhiên

Địa hình: Cao độ hiện trạng khoảng +8,20 m đến +6,53 m. Địa hình đồng bằng tương đối bằng phẳng thuận lợi cho công tác xây dựng.

Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa miền Bắc, gồm mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều và mùa đông lạnh, ít mưa. Hướng gió chủ đạo là Đông Nam vào mùa hè và Đông Bắc vào mùa đông.

Thủy văn: Ảnh hưởng bởi chế độ thủy văn của sông Bắc Hưng Hải (sông Sặt) ở

phía Bắc khu đất Hiện nay hệ thống kênh mương thủy lợi gần khu vực lập quy hoạch đổ ra sông Sặt qua trạm bơm xã Liên Hồng. Chế độ thủy văn của sông Sặt như sau:

+ Mùa mưa: H_{max} +3,0m; $H_{trung\ bình}$ từ +2,5 đến +2,8m.

+ Mùa khô: H_{max} +2,0m; $H_{trung\ bình}$ từ +1,6 đến +1,7m.

Địa chất: Hiện chưa có số liệu khảo sát địa chất cụ thể trong phạm vi lập quy hoạch. Các chỉ tiêu địa chất công trình và mực nước ngầm sẽ được khảo sát, xác định trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng.

3. Hiện trạng và mối quan hệ của khu đất với tổng thể kiến trúc cảnh quan

3.1. Hiện trạng sử dụng đất

Khu vực lập quy hoạch là phần đất thuộc Trường Đại học Hải Dương đã được bàn giao để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi, tại thửa đất số 872, tờ bản đồ địa chính số 5.

Hiện trạng sử dụng đất được thống kê theo bảng sau:

Bảng thống kê hiện trạng sử dụng đất

Stt	Hạng mục	Diện tích xây dựng	Tỷ lệ	Diện tích sàn	Tầng cao
		(m²)	*(%)*	*(m²)*	*(tầng)*
	Tổng diện tích lập quy hoạch	**89.318,2**	**100,0**		
I	**Đất xây dựng công trình chính**	**5.136,0**	**5,8**	**17.111,2**	
	Khối nhà học - 01	644,4		644,4	1
	Khối nhà học - 02	644,4		644,4	1
	Khối ký túc xá - 01	650,9		3.254,5	5
	Khối ký túc xá - 02	648,3		3.241,5	5
	Khối ký túc xá - 03	649,0		3.245,0	5
	Khối ký túc xá - 04	657,1		3.285,5	5
	Khối nhà hiệu bộ - 01	777,0		2.331,0	3
	Khối nhà bộ môn - 01	210,1		210,1	1
	Khối nhà đa năng -01	254,8		254,8	1
II	**Đất xây dựng công trình phụ**	**494,8**	**0,6**	**639,0**	
1	Bốt bảo vệ	27,0		27,0	1
2	Nhà phụ trợ	293,2		586,4	2
3	Công trình hạ tầng	25,6		25,6	1
4	Nhà để xe	149,0		149,0	1
III	**Đất cây xanh**	**44.004,1**	**49,3**		
IV	**Đất giao thông, sân bãi**	**36.698,5**	**41,1**		
1	Sân thể thao ngoài trời 01	1.133,2			
2	Giao thông, sân bãi	35.565,3			
V	**Đất mặt nước (ao)**	**2.984,8**	**3,3**		

Khu đất có quy mô tương đối lớn, phạm vi tập trung, đã có hệ thống hàng rào, sân đường, cây xanh và một số công trình hiện trạng. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức cơ sở mới Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi với hệ thống các khu chức năng tương đối hoàn chỉnh.

Tuy nhiên, cơ cấu sử dụng đất hiện nay được hình thành theo nhu cầu hoạt động của Trường Đại học Hải Dương, chưa phù hợp với dây chuyền công năng và quy mô đào tạo của một trường trung học phổ thông chuyên. Việc lập Quy hoạch tổng mặt bằng là cần thiết để tổ chức lại cơ cấu sử dụng đất; xác định hợp lý quỹ đất xây dựng công trình, sân nghi thức, sân thể thao, giao thông, bãi đỗ xe, cây xanh, mặt nước và hạ tầng kỹ thuật.



Đánh giá sử dụng đất hiện trạng

3.2. Hiện trạng kiến trúc, cảnh quan

Các công trình hiện có trong khu đất nguyên là công trình phục vụ hoạt động của Trường Đại học Hải Dương, gồm:

a. Các khối ký túc xá

Trong khu đất hiện có 04 khối ký túc xá sinh viên cao 05 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 2.605,3 m².

Các khối nhà còn khả năng sử dụng, dự kiến được giữ lại, cải tạo và điều chỉnh công năng để đáp ứng nhu cầu lưu trú, sinh hoạt của học sinh; đồng thời chỉnh trang hình thức kiến trúc để bảo đảm đồng bộ với các công trình xây dựng mới.

b. Các khối nhà học, thực hành và thí nghiệm

Hiện có 08 khối nhà cao 01 tầng, được sử dụng làm nhà lớp học, thực hành và thí nghiệm, với tổng diện tích sàn khoảng 1.288,8 m².

Các công trình có quy mô nhỏ, phân tán, không còn phù hợp với dây chuyền công năng và phương án tổ chức không gian của Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi, dự kiến được phá dỡ để xây dựng các khối chức năng mới.

c. Khối hiệu bộ

Khối hiệu bộ hiện trạng cao 03 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 777,0 m².

Công trình không phù hợp với quy mô, chức năng và phương án kiến trúc của trường mới, dự kiến được phá dỡ để tổ chức lại tổng mặt bằng.

d. Khối nhà đa năng

Khối nhà đa năng hiện trạng cao 01 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 254,8 m².

Công trình có quy mô và công năng không đáp ứng yêu cầu sử dụng theo dự án mới, dự kiến được phá dỡ và thay thế bằng khối nhà thi đấu đa năng kết hợp nhà ăn được đầu tư đồng bộ.

e. Hiện trạng cảnh quan

Hệ thống cảnh quan hiện trạng gồm cây xanh, sân, đường giao thông nội bộ, khoảng trống giữa các công trình và một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật. Cây xanh được bố trí rải rác trong khu đất nhưng chưa hình thành hệ thống không gian mở và các trục cảnh quan rõ ràng.

Sân, đường nội bộ chủ yếu phục vụ dây chuyền hoạt động trước đây của Trường Đại học Hải Dương, chưa phù hợp với phương án phân khu chức năng, tổ chức giao thông và yêu cầu tiếp cận phòng cháy chữa cháy của trường mới.

f. Đánh giá chung

Các công trình hiện trạng có quy mô, chức năng và chất lượng sử dụng không

đồng đều. Trong đó, 04 khối ký túc xá cao 05 tầng còn khả năng khai thác, được giữ lại và cải tạo; các khối công trình thấp tầng còn lại không phù hợp với phương án đầu tư, dự kiến được phá dỡ.

Việc giữ lại có chọn lọc các công trình còn giá trị sử dụng, kết hợp phá dỡ các hạng mục không phù hợp và xây dựng mới các khối chức năng sẽ góp phần khai thác hiệu quả quỹ đất, tiết kiệm nguồn lực và hình thành tổng thể trường học đồng bộ, hiện đại.

3.3. Mối quan hệ của khu đất với tổng thể kiến trúc cảnh quan

Xung quanh khu đất có các công trình giáo dục, bệnh viện, khu dân cư, hệ thống cây xanh sử dụng công cộng đô thị.

Khu đất có khả năng kết nối với hệ thống giao thông khu vực thông qua đường Trường Sơn và Quốc lộ 37, thuận lợi cho việc tiếp cận từ các khu vực lân cận.

4. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và môi trường

4.1. Giao thông

Giao thông đối ngoại: Quốc lộ 37, đường nhựa có mặt cắt ngang là 4,8m và đường cấp phối có mặt cắt ngang 8,8 – 14m.

Giao thông nội bộ: Hệ thống đường bê tông nhựa, bề rộng từ 10,5m-15,0m vỉa hè rộng từ 4,8m – 5,3m.

Một số tuyến đường cấp phối, đường đất có bề rộng từ 5,0-7,0 m.

4.2. Cao độ nền và thoát nước mặt

San nền tương đối bằng phẳng cao độ từ 2,9 đến 3,8m. Các tuyến đường nội bộ trong dự án đã xây dựng hệ thống cống thu gom nước mưa đấu nối. Một phần nước mưa thu gom vào tuyến thoát nước của tuyến đường giáp ranh giới phía Đông Bắc. Phần còn lại theo các tuyến cống thu gom dọc đường về hệ thống cống giữa dự án.

4.2. Hiện trạng hệ thống cấp, thoát nước, xử lý chất thải rắn

Cấp nước: Hệ thống đường ống cấp nước hiện trạng tại tuyến đường giáp ranh giới phía Nam và phía Đông khu đất, tiết diện từ D110-D225.

Thoát nước thải: Khu ký túc xác hiện đã có hệ thống cống thoát nước thải đi riêng. Các khu còn lại xử lý nước thải cục bộ chưa có hệ thống thu gom hoàn chỉnh.

4.3. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng

Khu vực lập quy hoạch có hệ thống đường dây không 22kV chạy qua, có 02 trạm biến áp đang hoạt động. Đường giao thông, sân bãi cũng đã có hệ thống đèn chiếu sáng.

Khu vực lập quy hoạch 1 trạm biến áp treo công suất 320KVA-35(22)/0,4kV. Hai trạm này đều đấu tại cột C03 lộ E488.1. Tuy nhiên do không có phụ tải sử dụng nên điện cấp cho trạm này đã bị cắt nguồn. Hiện nay cấp điện cho khu ký túc xá được đấu nối từ trạm khu đô thị bên ngoài là trạm TR-DC-1.1.

4.4. Hệ thống hạ tầng viễn thông

Khu vực lập quy hoạch đã có hệ thống hạ tầng viễn thông phục vụ các công trình hiện trạng. Hệ thống cáp thông tin đi ống ngầm. Điểm đấu nối từ đường Trường Sơn phía Nam và đường giáp ranh phía Đông.

5. Những vấn đề cơ bản cần giải quyết

a. Vấn đề về quy hoạch sử dụng đất

(1) Cụ thể hóa ranh giới khu đất xây dựng Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi theo Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A.

(2) Tổ chức sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm đủ quỹ đất bố trí các khu chức năng theo tiêu chuẩn trường trung học phổ thông chuyên.

b. Vấn đề về tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

(3) Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa 04 khối ký túc xá hiện trạng được giữ lại, cải tạo với các công trình xây dựng mới; tổ chức các khu chức năng rõ ràng sử dụng hiệu quả đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhà trường.

(4) Xây dựng không gian trường học đồng bộ, hiện đại, có khả năng mở rộng quy mô đào tạo trong tương lai.

c. Vấn đề về tổ chức hạ tầng kỹ thuật

(5) Tổ chức hệ thống giao thông nội bộ, cổng ra vào, bãi đỗ xe, bán hầm đỗ xe và đường tiếp cận chữa cháy an toàn; phân tách hợp lý các luồng giao thông.

(6) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống san nền, thoát nước mưa, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, chiếu sáng, thông tin liên lạc, thu gom chất thải và phòng cháy chữa cháy; bảo đảm kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực và đáp ứng nhu cầu hoạt động của nhà trường.

III/ CÁC YÊU CẦU, ĐỊNH HƯỚNG TẠI QUY HOẠCH PHÂN KHU

Theo Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A – Phân khu khu vực Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2.000, được UBND phường Thạch Khôi phê duyệt tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 24/7/2026, khu đất xây dựng Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi được xác định là ô đất trường trung học phổ thông, ký hiệu THPT1-02, với các chỉ tiêu chính:

- Quy mô: Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch khoảng 89.318,2 m² (khoảng 8,93 ha).

- Phạm vi giới hạn:

+ Phía Bắc giáp đường quy hoạch rộng 20,5m.

+ Phía Nam giáp đường quy hoạch rộng 38m.

+ Phía Đông giáp đường quy hoạch rộng 13,5m.

+ Phía Tây giáp ô đất đào tạo nghiên cứu, ký hiệu DTNC 1-02.

- Chức năng: Đất trường trung học phổ thông.
- Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

+ Diện tích đất khoảng 8,93 ha;
+ Mật độ xây dựng tối đa 40%;
+ Hệ số sử dụng đất tối đa 2,0 lần;
+ Tầng cao công trình tối đa 05 tầng;
+ Chỉ giới xây dựng đối với tất cả tuyến đường khoảng lùi từ 0-6m.

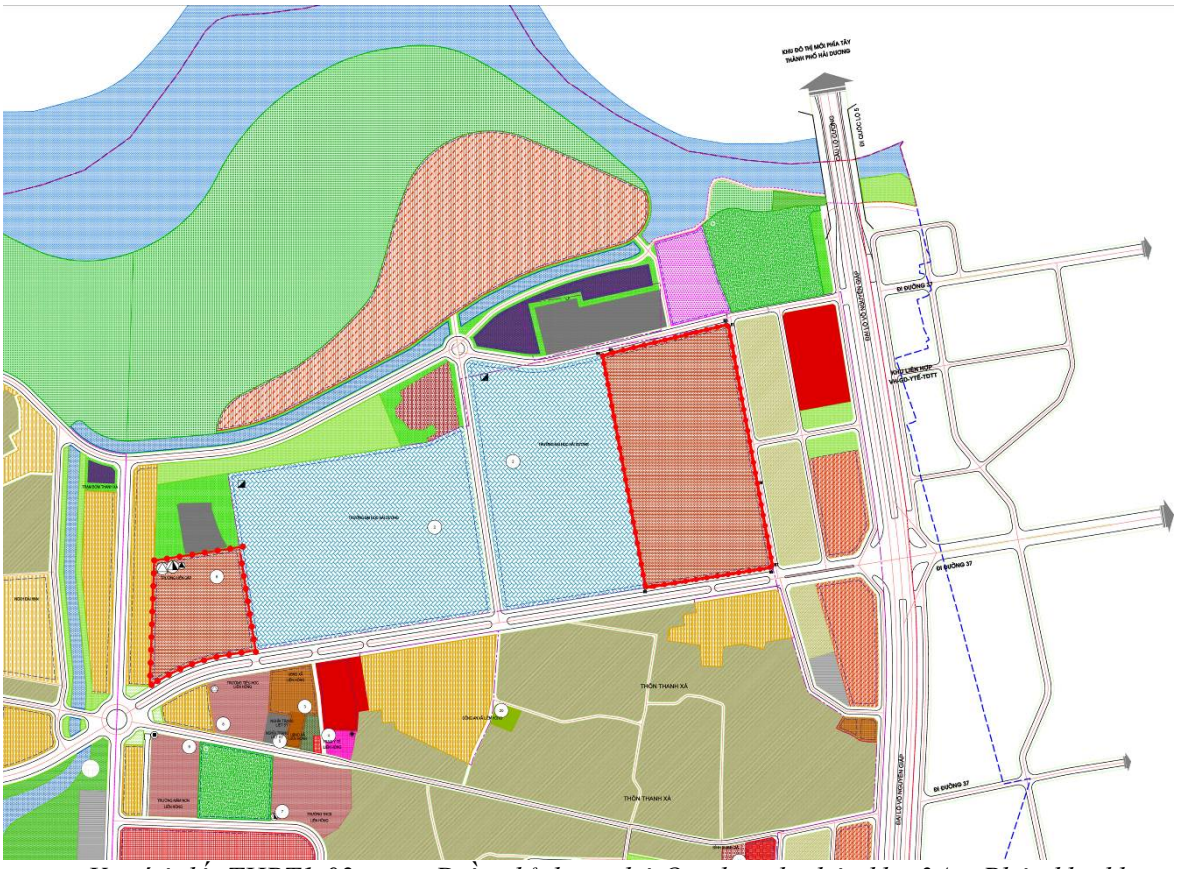

Vị trí ô đất THPT1-02 trong Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A – Phân khu khu vực Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2.000

IV/ NỘI DUNG QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG

1. Dự báo quy mô đào tạo và chức năng sử dụng đất

1.1. Dự báo về quy mô cán bộ giáo viên và học sinh

Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi hiện có quy mô 36 lớp, khoảng 1.150 học sinh và 120 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cơ sở hiện nay có quy mô khuôn viên và hệ thống cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của trường trung học phổ thông chuyên trong giai đoạn mới.

Trong tương lai, cơ sở mới của Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi được dự kiến với quy mô 63 lớp, khoảng 2.205 học sinh và 195 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nội dung	Hiện trạng	Dự báo sau đầu tư
Số lớp học	36 lớp	63 lớp
Số học sinh	1.150 học sinh	2.205 học sinh
Cán bộ, giáo viên, nhân viên	120 người	195 người

Sau khi cơ sở mới tại phường Thạch Khôi hoàn thành và đủ điều kiện đưa vào sử dụng, các hoạt động của nhà trường được chuyển từ cơ sở hiện nay tại phường Lê Thanh Nghị sang vị trí mới.

1.2. Dự báo về chức năng sử dụng đất

Căn cứ quy mô đào tạo, mục tiêu đầu tư và các công trình hiện có trong khu đất, Quy hoạch tổng mặt bằng dự kiến bố trí các khu chức năng chính như sau:

(1) Khu ký túc xá hiện trạng, giữ lại và cải tạo: Gồm 04 khối ký túc xá cao 05 tầng của Trường Đại học Hải Dương, tổng diện tích sàn khoảng 13.523,8 m². Các công trình được cải tạo, điều chỉnh công năng và chỉnh trang kiến trúc để phục vụ nhu cầu lưu trú, sinh hoạt của học sinh, đồng thời bảo đảm đồng bộ với các khối công trình xây dựng mới.

(2) Khối hiệu bộ: Bố trí các phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các bộ phận hành chính, quản trị, tổ chuyên môn, phòng họp và các không gian hỗ trợ hoạt động quản lý, điều hành của nhà trường. Công trình được đầu tư đồng bộ các trang thiết bị công trình bao gồm: Hệ thống điều hòa, thông gió; Hệ thống PCCC theo quy định.

(3) Khối lớp học, lớp học bộ môn: Bố trí hệ thống phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành và các không gian hỗ trợ học tập, đáp ứng quy mô đào tạo 63 lớp. Công trình được đầu tư đồng bộ các trang thiết bị công trình bao gồm: Hệ thống điều hòa, thông gió; Hệ thống PCCC theo quy định.

(4) Trung tâm bồi dưỡng học sinh giỏi: Bố trí các phòng học, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn và các không gian phục vụ công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Công trình được đầu tư đồng bộ các trang thiết bị công trình bao gồm: Hệ thống điều hòa, thông gió; Hệ thống PCCC theo quy định.

(5) Nhà cầu kết nối: Kết nối các khối học tập, quản lý và hỗ trợ học tập, bảo đảm liên hệ thuận tiện, rút ngắn khoảng cách di chuyển và đáp ứng yêu cầu sử dụng trong mọi điều kiện thời tiết.

(6) Khối hội trường: Phục vụ các hoạt động hội nghị, sinh hoạt tập thể, văn hóa, văn nghệ, tổ chức sự kiện và các hoạt động chung của nhà trường. Công trình được đầu tư đồng bộ các trang thiết bị công trình bao gồm: Hệ thống điều hòa, thông gió; Hệ thống PCCC theo quy định.

(7) Khối thư viện – bể bơi có mái che: Bố trí thư viện, các không gian đọc, học tập, nghiên cứu và bể bơi có mái che phục vụ giáo dục thể chất. Công trình được đầu tư đồng bộ các trang thiết bị công trình bao gồm: Hệ thống điều hòa, thông gió; Hệ thống PCCC theo quy định.

(8) Khối nhà thi đấu đa năng – nhà bếp – nhà ăn: Phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất, thi đấu, sinh hoạt tập thể và nhu cầu ăn uống của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công trình được đầu tư đồng bộ các trang thiết bị công trình bao gồm: Hệ thống điều hòa, thông gió; Hệ thống PCCC theo quy định.

(9) Khu sân nghi thức, thể dục thể thao và cảnh quan: Gồm sân nghi thức, sân thể thao ngoài trời, sân chơi, cây xanh, mặt nước, sân vườn và các không gian sinh hoạt ngoài trời; hình thành môi trường giáo dục xanh, thân thiện và có bản sắc.

(10) Khu giao thông, bãi đỗ xe và hạ tầng kỹ thuật: Gồm hệ thống cổng, đường giao thông nội bộ, đường tiếp cận chữa cháy, bán hầm đỗ xe, tường rào, trạm biến áp, hệ thống cấp – thoát nước và các công trình kỹ thuật phụ trợ.

2. Lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

2.1. Căn cứ lựa chọn chỉ tiêu

Căn cứ các chỉ tiêu sử dụng đất được xác định tại phương án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A – Phân khu khu vực Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ theo QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ TCVN 8794:2021 – Trường trung học – Yêu cầu thiết kế;

Căn cứ Hồ sơ phương án mã hiệu HA 309 của Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Xây dựng là phương án thiết kế kiến trúc trúng tuyển theo Quyết định số 4548/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của UBND thành phố Hải Phòng;

2.2. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích khu đất: khoảng 62 m²;

Quy mô học sinh dự kiến: khoảng 2.205 học sinh;

Chỉ tiêu đất tối thiểu: khoảng 10,0 m²/học sinh;

Mật độ xây dựng tối đa: 40%;

Hệ số sử dụng đất tối đa: 2,0 lần;

Tầng cao công trình tối đa: 05 tầng.

2.3. Chỉ tiêu tính toán nhu cầu diện tích sử dụng công trình

Nhu cầu diện tích sử dụng công trình được tính toán theo quy mô khoảng 63 lớp, tương ứng khoảng 2.205 học sinh. Định mức diện tích sàn xây dựng các khối lớp học bộ môn, phụ trợ, hỗ trợ học tập và quản lý trường tối thiểu như sau:

Tt	Chức năng	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn định mức (m^2/ (phòng)	Diện tích sàn sử dụng (m^2)	Hệ số k2	Tổng diện tích sàn xây dựng (m^2)	Ghi chú
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)	(7)
A	**QUY MÔ ĐÀO TẠO**							
1	Số lượng học sinh (51 lớp * 35 hs/lớp)	học sinh	2.205					Điều 8 Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT (Mỗi lớp chuyên có không quá 35 học sinh)
B	**QUY MÔ XÂY DỰNG**							
I	**NHÀ HIỆU BỘ**					**0,5**	**5.438**	
1	Phòng hiệu trưởng + tiếp khách	phòng	1	60	95			TCVN 8794:2011: Phòng hiệu trưởng 12-15m2 TCVN 8794:2011: Phòng tiếp khách tối thiểu 18m2
2	Phòng phó hiệu trưởng + tiếp khách	phòng	3	25	75			TCVN 8794:2011: 10-12m2 chưa kể diện tích tiếp khách
3	Phòng giáo viên	người	191	4	770			770/191=4,03 m2/người (theo TT13 là 4m2/người)
4	Phòng các tổ chuyên môn	phòng	10	30	320			
5	Tổ văn phòng	phòng	1	30	57			
6	Phòng y tế học đường	phòng	1	24	28			

Tt	Chức năng	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn định mức (m²/ (phòng)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	Hệ số k2	Tổng diện tích sàn xây dựng (m²)	Ghi chú
7	Phòng thiết bị giáo dục	phòng	1	48	96			
8	Phòng Đoàn thanh niên	phòng	1	66	66			
9	Phòng truyền thống	phòng	1	102	102			
10	Văn phòng, phòng hoạt động công đoàn				1.196			1196/195=6,13m2/người (theo TCVN 8794:2011 là 6m2/người)
11	Phòng hội đồng giáo viên	phòng	1	237	237			
12	Phòng họp	phòng	1	215	215			
13	Khu vệ sinh	phòng	5	40	200			
14	Kho, phụ trợ	phòng	5	9	45			
15	Hành lang giao thông, kết cấu, kỹ thuật				2.032			
II	**KHỐI NHÀ LỚP HỌC, LỚP HỌC BỘ MÔN**					**0,4**	**14.750**	
1	Lớp học (63 Lớp, 35 hs/ lớp)	lớp	63	80	5.040			Tiêu chuẩn mức độ 2 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
2	Phòng học bộ môn Âm nhạc (35 hs/ lớp)	phòng	2	120	240			
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật (35 hs/ lớp)	phòng	2	120	240			
4	Phòng học bộ môn Công nghệ (35 hs/ lớp)	phòng	2	122	244			
5	Phòng học bộ môn Tin học (35 hs/ lớp)	phòng	4	80	320			
6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ (35 hs/ lớp)	phòng	4	80	320			
7	Phòng học bộ môn Vật lý (35 hs/ lớp)	phòng	2	122	244			
8	Phòng học bộ môn Hóa học (35 hs/ lớp)	phòng	2	122	244			

Tt	Chức năng	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn định mức (m^2/ (phòng)	Diện tích sàn sử dụng (m^2)	Hệ số k2	Tổng diện tích sàn xây dựng (m^2)	Ghi chú
9	Phòng học bộ môn Sinh học (35 hs/ lớp)	phòng	2	122	244			
10	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội (35 hs/ lớp)	phòng	2	100	200			
11	Phòng STEM (35 hs/ lớp)	phòng	1	215	215			
12	Phòng thiết bị giáo dục	phòng	2	48	96			
13	Phòng tư vấn học đường	phòng	1	40	40			
14	Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập	phòng	1	40	40			
15	Phòng nghỉ giáo viên	phòng	5	40	200			
16	Khu vệ sinh	phòng	15	36	540			Mục 5.6 TCVN 8794:2011
17	Hành lang giao thông, kết cấu, kỹ thuật				6.235			
III	**TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI**					**0,5**	**4.600**	
1	Phòng giáo viên	phòng	1	204	204			Tiêu chuẩn mức độ 2
2	Phòng học	phòng	17	37	629			Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT (10 học sinh/đội tuyển)
3	Phòng nội trú học sinh đội tuyển	phòng	22	4	880			Tiêu chuẩn mức độ 2 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
4	Phòng nội trú giáo viên	phòng	10	12	260			
5	Phòng nội trú giáo viên khép kín	phòng	11	12	286			
6	Phòng nghỉ giáo viên	phòng	2	40	80			
7	Khu vệ sinh	phòng	5	36	180			

Tt	Chức năng	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn định mức (m²/ (phòng)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	Hệ số k2	Tổng diện tích sàn xây dựng (m²)	Ghi chú
	chung							
8	Hành lang giao thông, kết cấu, kỹ thuật				2.081			
IV	**NHÀ CẦU KẾT NỐI**						**5.682**	
1	Nhà cầu kết nối các khối học				3.297			
2	Nhà cầu kết nối khối học - ký túc xá				1.968			
V	**HỘI TRƯỜNG**					**0,3**	**2.772**	
1	Hội trường 800 chỗ	người	800	0,8	920			TCVN 4601:2012 về Công sở cơ quan hành chính nhà nước
2	Sân khấu	sân	1		150			Nhu cầu thực tế
	Hậu trường sân khấu	phòng	1		125			
	Phòng điều khiển	phòng	1		15			
3	Canteen hội trường	phòng	1		150			
4	Khu vệ sinh	phòng	1		100			
5	Kho, kỹ thuật	phòng			180			
6	Hành lang giao thông, kết cấu, kỹ thuật				1.132			
VI	**THƯ VIỆN**					**0,5**	**3.176**	
1	Khu đọc cho giáo viên	phòng	1	220	220			
2	Khu đọc cho học sinh	phòng	1		675			
3	Khu mượn trả và quản lý	phòng	1	25	25			
4	Kho kín và kho mở (số lượng tài liệu khoảng 20000 tài liệu)	phòng	1	136	136			
5	Thư viện điện tử	phòng	1	166	166			2,4m²/chỗ, 30% số chỗ thư viện

Tt	Chức năng	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn định mức (m²/ (phòng)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	Hệ số k2	Tổng diện tích sàn xây dựng (m²)	Ghi chú
6	Không gian mở	phòng	1	595	770			
7	Sảnh chính thư viện	phòng	1	150	150			
8	Hành lang giao thông, kết cấu, kỹ thuật				1.034			
VII	**CẢI TẠO KÝ TÚC XÁ HIỆN TRẠNG**						**12.880**	
1	Phòng ở chuyên gia	phòng	16					Tận dụng cải tạo nhà KTX 5 tầng, không tính vào diện tích sử dụng
2	Phòng nội trú học sinh	phòng	216					
3	Phòng sinh hoạt chung	phòng	5					
4	Phòng quản lý	phòng	4					
VIII	**HẦM ĐỂ XE ĐẠP, XE MÁY**				**8.160**		**8.160**	
1	Chỗ đỗ xe máy giáo viên	người	108	2.5	270			
2	Chỗ đỗ xe học sinh (70% tổng số học sinh)				3.119			
3	Xe đạp	người	463	0,9	417			
4	Xe máy	người	1081	2,5	2.703			
5	Hành lang giao thông, kết cấu, kỹ thuật				4.771			
IX	**KHỐI NHÀ THI ĐẤU + NHÀ ĂN**				**3.400**		**3.400**	
1	Nhà thể thao đa năng	phòng			1.650		1.650	Nhu cầu thực tế
2	Nhà ăn	phòng			850	0,5	850	Tiêu chuẩn mức độ 2 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
	Nhà bếp	phòng	1	212	212		212	
	Kho bếp	phòng	3	22	66		66	
X	**BỂ BƠI CÓ MÁI CHE**	m²					**1.334**	Nhu cầu thực tế
XI	**CÁC HẠNG MỤC NGOÀI TRỜI**							

Tt	Chức năng	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn định mức (m²/ (phòng)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	Hệ số k2	Tổng diện tích sàn xây dựng (m²)	Ghi chú
1	Sân nghi thức	m²			6.750			
2	Sân thể thoa ngoài trời	m²			7.280			
3	Vườn Côn Sơn	m²			5.925			
4	Chỗ đỗ xe ô tô ngoài trời	m²	126	25	3.150			
5	Cổng chính + bảo vệ	m²	1	60	60			
6	Cổng phụ + bảo vệ	m²	2	40	80		140	Nhu cầu thực tế
C	**TỔNG CỘNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG MỚI**						**49.035**	
	DIỆN TÍCH SÀN CẢI TẠO						**12.880**	

2.4. Chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a. Cấp nước

- Cấp nước ở ký túc xá: ≥100,0 lít/học sinh, sinh viên/ngày đêm;
- Cấp nước dịch vụ công cộng, văn phòng: ≥ 2,0 lít/m² sàn/ngày đêm;
- Cấp nước tưới cây: ≥ 3,0 lít/m²/ngày đêm;
- Cấp nước rửa đường: ≥ 0,4 lít/m²/ngày đêm;
- Cấp nước cứu hỏa: tính cho 1 đám cháy 25l/s liên tục trong 3h;
- Nước dự phòng: ≥ 10% tổng lượng nước.

b. Thoát nước

- Nhu cầu thoát nước thải bằng 100% nhu cầu cấp nước.

c. Cấp điện

- Chỉ tiêu cấp điện đối với khu ký túc xá: ≥ 0,2 kW/học sinh, sinh viên;
- Điện cấp cho văn phòng: ≥25 W/m² sàn.
- Cấp điện chiếu sáng đường: ≥ 1W/m².
- Cấp điện chiếu sáng khuôn viên trường: ≥ 0,5W/m².

d. Thông tin liên lạc

- Khu văn phòng: ≥ 1 thuê bao/100m² sàn.

e. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: ≥ 0,9kg/người/ngày đêm;
- Tỷ lệ thu gom đạt 100%.

3. Phương án tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và bố trí tổng mặt bằng các công trình

3.1. Tổ chức không gian tổng thể

Cấu trúc không gian được tổ chức với cảnh quan kết hợp mặt nước đóng vai trò là trục không gian, cảnh quan chủ đạo. Trục bắt đầu từ cổng và sảnh chính, đi qua sân nghi thức, tiếp nối đến Vườn Côn Sơn, tạo điểm nhấn và định hướng tổ chức không gian cho toàn trường.

Bốn khối ký túc xá cao 05 tầng được giữ lại, cải tạo công năng và chỉnh trang kiến trúc để khớp nối với tổng thể xây mới. Các công trình mới được tổ chức thành những cụm chức năng, kết nối bằng hệ thống nhà cầu và hành lang, bảo đảm sự liên hệ thuận tiện giữa các khối học tập, quản lý, hỗ trợ học tập và khu nội trú.

Các khối hiệu bộ, lớp học, lớp học bộ môn và trung tâm bồi dưỡng học sinh giỏi được bố trí thành cụm học tập – quản lý, liên hệ trực tiếp với sân nghi thức và trục không gian trung tâm. Khối hội trường, thư viện – bể bơi có mái che, nhà thi đấu đa năng – nhà ăn và khu thể thao ngoài trời được bố trí thành cụm văn hóa – thể chất, bảo đảm khả năng sử dụng thuận tiện và hạn chế ảnh hưởng đến khu học tập. Khu ký túc xá được tổ chức tương đối độc lập nhưng vẫn kết nối thuận tiện với các khu chức năng còn lại.

Các khối công trình chính cao tối đa 05 tầng; hội trường, thư viện – bể bơi, nhà thi đấu đa năng – nhà ăn và các công trình phụ trợ có tầng cao thấp hơn, tạo sự chuyển tiếp hợp lý về quy mô không gian. Bãi đỗ xe được bố trí chủ yếu tại khu vực bán hầm; các cổng, điểm đón trả và đường giao thông nội bộ được tổ chức phù hợp, hạn chế phương tiện cơ giới đi sâu vào khu vực học tập.

Hệ thống cây xanh, mặt nước và sân vườn được bố trí xen kẽ giữa các công trình, dọc các tuyến giao thông và xung quanh khu thể dục thể thao. Vườn Côn Sơn, sân nghi thức và các sân trong đóng vai trò là những không gian mở quan trọng, góp phần hình thành môi trường học tập xanh, thông thoáng, có bản sắc và hài hòa với cảnh quan khu vực.

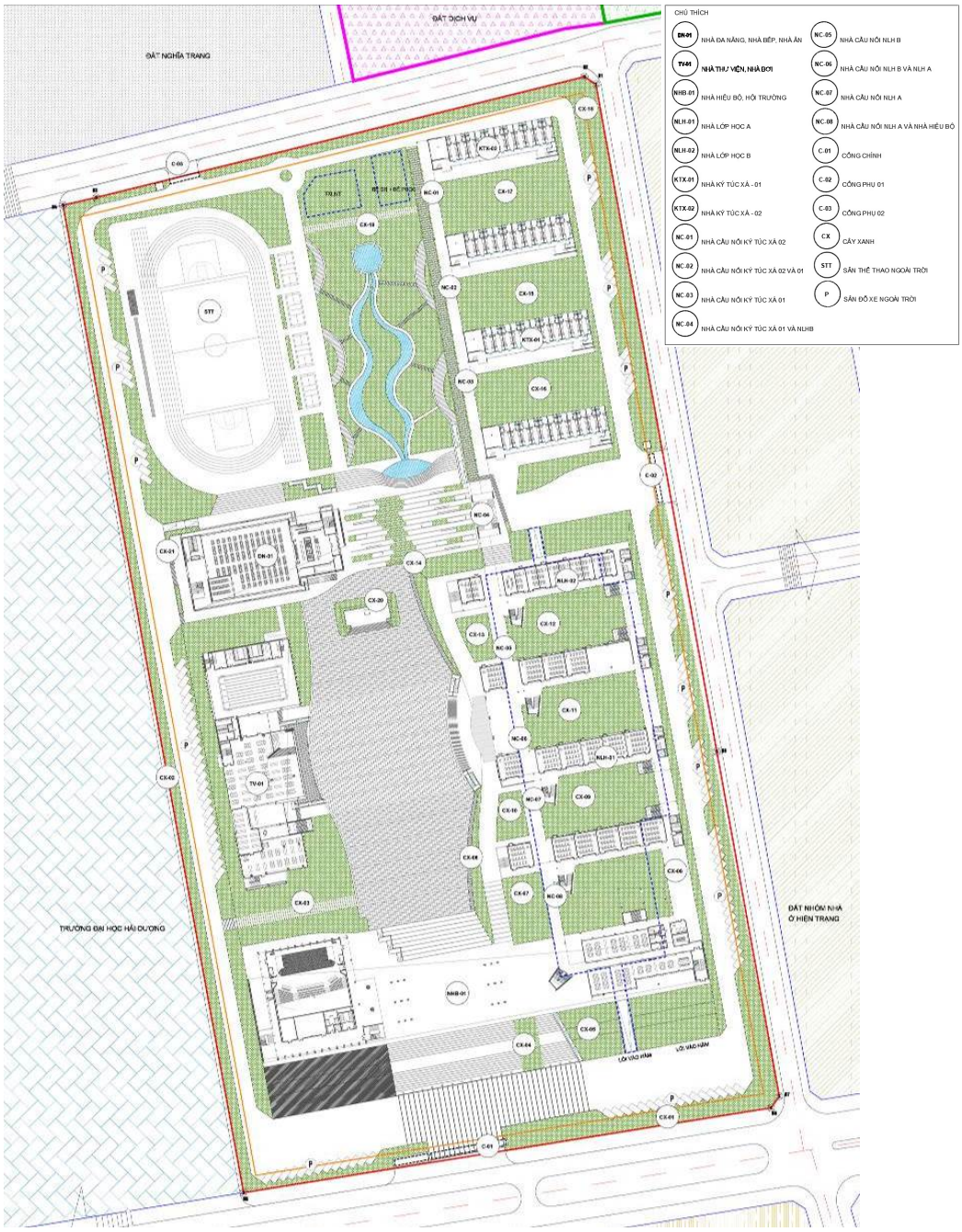

Sơ đồ tổ chức mặt bằng không gian, kiến trúc, cảnh quan

3.2. Bố trí các công trình

(1) Khu ký túc xá hiện trạng – giữ lại, cải tạo: Gồm 04 khối nhà cao 05 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 3.438,2 m². Các khối nhà được cải tạo, điều chỉnh công năng và chỉnh trang kiến trúc để khớp nối, đồng bộ với các công trình xây dựng mới.

(2) Khối hiệu bộ, hội trường – xây mới: Công trình cao 02 tầng với khối hội trường, khối hiệu bộ cao 05 tầng. Diện tích xây dựng khoảng 5.625,7 m², bố trí các phòng quản lý, hành chính, tổ chuyên môn và các phòng phụ trợ của nhà trường.

(3) Khối lớp học, lớp học bộ môn – xây mới: Công trình cao 05 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 4.373,0 m², bố trí các phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành và các không gian hỗ trợ học tập.

(4) Nhà cầu kết nối – xây mới: Công trình cao 05 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.173,8 m², kết nối các khối học tập và các khu chức năng liên quan, bảo đảm sự liên hệ thuận tiện trong quá trình sử dụng.

(5) Khối thư viện – bể bơi có mái che – xây mới: Công trình cao từ 01–02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 2.865,5 m², bố trí thư viện, các không gian đọc, học tập, nghiên cứu và bể bơi có mái che.

(6) Khối nhà thi đấu đa năng – nhà bếp – nhà ăn – xây mới: Công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.786,2 m², phục vụ hoạt động giáo dục thể chất, sinh hoạt tập thể và nhu cầu ăn uống của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

(7) Khu thể thao ngoài trời: Diện tích khoảng 9.252,6 m², gồm sân bóng, đường chạy và các sân tập luyện, phục vụ hoạt động giáo dục thể chất và rèn luyện sức khỏe.

(8) Bán hầm đỗ xe – xây mới: Công trình cao 01 tầng hầm, diện tích khoảng 8.399,8 m², công trình chỉ phục vụ nhu cầu đỗ xe máy, xe đạp của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và khách đến làm việc (công trình không đỗ xe ô tô).

(9) Khu sân nghi thức, cây xanh và cảnh quan: Gồm sân nghi thức, sân trong, Vườn Côn Sơn, Tháp Bút biểu tượng, hệ thống cây xanh, mặt nước, đường dạo và các không gian sinh hoạt ngoài trời.

(10) Các công trình phụ trợ: Xây dựng các cổng ra vào, hệ thống tường rào, trạm biến áp, bể nước, nhà bơm, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các công trình kỹ thuật khác.



Phối cảnh không gian toàn trường

3.3. Tổ chức kiến trúc, cảnh quan

+ Hình thức kiến trúc các công trình được tổ chức thống nhất, bảo đảm sự đồng bộ giữa 04 khối ký túc xá hiện trạng được giữ lại, cải tạo với các khối công trình xây dựng mới. Mặt đứng công trình sử dụng hệ lam chắn nắng, bồn cây xanh, vật liệu và màu sắc hài hòa, phù hợp với tính chất công trình giáo dục và điều kiện khí hậu khu vực.

+ Các công trình được tổ chức theo hình thức kiến trúc hiện đại, trong đó khối hiệu bộ, hội trường và các công trình nằm trên cảnh quan được chú trọng về hình thức, góp phần tạo điểm nhấn và nhận diện cho toàn trường. Các khối ký túc xá được chỉnh trang mặt đứng để khớp nối với ngôn ngữ kiến trúc chung của các công trình xây dựng mới.

+ Hệ thống sân nghi thức, sân vườn, sân thể thao, giao thông nội bộ và hạ tầng kỹ thuật được xây dựng, cải tạo đồng bộ. Cây xanh được bố trí xen kẽ giữa các khối công trình, dọc các tuyến giao thông và xung quanh khu thể thao; kết hợp mặt nước, đường dạo, vườn cây và các không gian mở, tạo môi trường học tập xanh, thông thoáng và gắn kết với cảnh quan khu vực.



Phối cảnh minh hoạ không gian

3.4. Phương án tổ chức theo giai đoạn

Việc triển khai đầu tư được tổ chức phù hợp với tiến độ thực hiện dự án. Trước mắt, tiến hành chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ các công trình thấp tầng không còn phù hợp, đồng thời có biện pháp bảo vệ 04 khối ký túc xá được giữ lại, cải tạo.

Các khối công trình mới được triển khai kết hợp với cải tạo ký túc xá và xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật, sân vườn, cây xanh và các công trình phụ trợ. Trình tự thi công cụ thể được xác định trong giai đoạn lập dự án và thiết kế xây dựng, bảo đảm an toàn, thuận lợi và hạn chế ảnh hưởng giữa các hạng mục.

Trong thời gian xây dựng cơ sở mới, Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi tiếp tục hoạt động tại cơ sở hiện nay. Sau khi công trình hoàn thành, được nghiệm thu và đủ điều kiện đưa vào sử dụng, nhà trường tổ chức chuyển hoạt động sang cơ sở mới theo kế hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng thống kê các hạng mục công trình

STT	Hạng mục	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Tầng cao	Mật độ xây dựng	Hệ số sử dụng đất	Ghi chú
		(m²)	(m²)	(tầng)	(%)	(lần)	
	Tổng diện tích lập quy hoạch	**89.318,2**		**5**	**22,4**	**0,70**	
I	**Đất xây dựng**	**19.623,9**	**62.731,9**		**22,0**		

STT	Hạng mục	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Tầng cao	Mật độ xây dựng	Hệ số sử dụng đất	Ghi chú
		(m²)	(m²)	(tầng)	(%)	(lần)	
	công trình chính						
1	Nhà đa năng, nhà bếp, nhà ăn	1.786,2	54.219,1	2			Xây mới
2	Nhà thư viện, nhà bơi	2.865,5	3.400	2			Xây mới
3	Nhà hiệu bộ, hội trường	5.625,7	4.510	2-5			Xây mới
4	Nhà lớp học A	2.186,5	8.210	5			Xây mới
5	Nhà lớp học B	2.186,5	9.675	5			Xây mới
6	Nhà ký túc xá -01	1.719,1	9.675	5			Nhà cải tạo
7	Nhà ký túc xá -02	1.719,1	5.536	5			Nhà cải tạo
9	Nhà cầu nối ký túc xá 02	120,5	5.536	5			Xây mới
10	Nhà cầu nối ký túc xá 02 và 01	120,5	602,5	5			Xây mới
11	Nhà cầu nối ký túc xá 01	120,5	602,5	5			Xây mới
12	Nhà cầu nối ký túc xá 01 và nlh B	283,5	602,5	3-5			Xây mới
13	Nhà cầu nối NLH B	116,5	1.417,5	5			Xây mới
14	Nhà cầu nối NLH B và NLH A	498,6	582,5	3-5			Xây mới
14	Nhà cầu nối NLH A	116,5	2.493,0	3-5			Xây mới
14	Nhà cầu nối NLH A và nhà hiệu bộ	158,7	582,5	5			Xây mới
II	**Đất xây dựng công trình phụ**	**352,8**	**793,5**	**1**	**0,4**		
1	Cổng chính	167,4	352,8	1			Xây mới
2	Cổng phụ 01	132,1	167,4	1			Xây mới
3	Cổng phụ 02	53,3	132,1	1			Xây mới
III	**Đất cây xanh**	**26.871,1**	53,3				
IV	**Đất giao thông, sân bãi**	**42.470,4**					
1	Sân thể thao ngoài trời	9.252,6					
2	Giao thông, sân nghi lễ, sân đỗ xe ngoài trời	33.217,8					
V	**Tầng hầm để xe**	**8.399,8**		**1**			

Bảng đánh giá các chỉ tiêu của phương án quy hoạch so với quy hoạch cấp trên

TT	Hạng mục	Theo phương án điều chỉnh cục bộ QHPK 3A	Theo QHTMB thực hiện

1	Quy mô diện tích đất trường THPT	8,93 ha	8,93 ha → **Phù hợp**
2	Mật độ xây dựng tối đa	40%	22,4% → **Phù hợp**
3	Hệ số sử dụng đất tối đa	2,0 lần	Khoảng 0,70 lần → **Phù hợp**
4	Tầng cao xây dựng tối đa	05 tầng	05 tầng → **Phù hợp**

Bảng đánh giá các chỉ tiêu của phương án quy hoạch so với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành

TT	Hạng mục	Theo quy định hiện hành	Theo QHTMB thực hiện
1	Chỉ tiêu sử dụng đất đối với trường THPT	Tối thiểu 10 m²/học sinh theo QCVN01:2021/BXD	Quy mô 2.205 học sinh, diện tích đất 89.318,2 m²; đạt khoảng 40,51 m²/học sinh → Đảm bảo quy định
2	Diện tích phòng học	Tối thiểu 1,50 m²/học sinh theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT	Phòng học được tính cho 35 học sinh, diện tích sử dụng khoảng 63 m²/phòng; đạt 1,50 m²/học sinh → Đảm bảo quy định
3	Sân tập thể dục thể thao	Tối thiểu 0,35 m²/học sinh	Tổng diện tích sân thể thao ngoài trời khoảng 9.252,6 m²; đạt khoảng 4,20 m²/học sinh → Đảm bảo quy định
4	Nhà đa năng	Tối thiểu 450 m²/trường	Diện tích xây dựng khoảng 1.786,2m² → Đảm bảo quy định
5	Mật độ xây dựng	Không vượt quá chỉ tiêu quy hoạch được duyệt là 40%	Mật độ xây dựng 22,4% → Đảm bảo quy định
6	Tỷ lệ cây xanh	Bố trí cây xanh, sân vườn phù hợp tiêu chuẩn thiết kế trường học	Diện tích cây xanh 26.871,1 m², chiếm 30,1 % diện tích khu đất → Đảm bảo không gian cây xanh



Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất

5. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường

5.1. Quy hoạch giao thông

a. Nguyên tắc thiết kế

Khớp nối thống nhất với sân đường khu trường học hiện hữu và hệ thống đường đã có, đã được nghiên cứu, phê duyệt trong các dự án xung quanh và có tính định hướng kết nối tương lai.

Quy hoạch giao thông phù hợp điều kiện địa hình tự nhiên để giảm khối lượng đào đắp và hạn chế tác động đến cảnh quan môi trường, thuận lợi cho sử dụng các

loại phương tiện giao thông cá nhân và công cộng.

b. Sân đường

Sân đường được thiết kế theo nguyên tắc tuân thủ và phù hợp với quy hoạch giao thông trong quy hoạch cấp trên, khớp nối và định hướng với tương lai, các dự án xung quanh, giao thông ở đây là hướng cổng chính ra tuyến đường nhựa phía Nam dự án và cổng phụ hướng ra tuyến đường nhựa phía Đông, phía Bắc dự án.

Giao thông nội bộ: Các tuyến đường giao thông nội bộ có mặt cắt 6,0 ÷ 20,0 m kết hợp với sân trường.

c. Quy hoạch cao độ

Cao độ phù hợp cao độ định hướng của Quy hoạch phân khu và đảm bảo kết nối với các tuyến đường hiện trạng quanh dự án. Cao độ đường giao thông nội bộ là +3,40m.

d. Cấu tạo nền sân, mặt sân

- Các nguyên tắc thiết kế:

+ Phương án thiết kế nền, mặt sân đảm bảo êm thuận và bền vững trong mọi điều kiện thời tiết.

+ Mặt sân phải đảm bảo đủ cường độ, độ nhám, độ bằng phẳng, ổn định dưới tác dụng của tải trọng xe và các yếu tố khí hậu, đảm bảo chất lượng trong quá trình khai thác phù hợp với cấp đường, mang lại hiệu quả kinh tế.

- Kết cấu nền, mặt sân: Vật liệu lát phù hợp với cảnh quan trên lớp kết cấu nền đầm chặt.

e. Chỉ giới xây dựng

Chỉ giới xây dựng lùi 6,0 m so với ranh giới đất được giao.

5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

5.2.1 Chuẩn bị kỹ thuật, san nền

a. Nguyên tắc thiết kế

Kết hợp hài hoà cao độ nền hiện trạng xung quanh khu đất dự án và cao độ nền của khu đất quy hoạch xây dựng mới nhằm đảm bảo thoát nước mặt tốt, chiều cao nền phù hợp với không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị và đặc thù của dự án.

Tuân thủ định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trong hồ sơ Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng) thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b. Giải pháp thiết kế san nền

- *Căn cứ chọn cao độ nền*

Cao độ cốt sân đường hoàn thiện trong dự án căn cứ vào cao độ của sân đường

khu trường học hiện hữu.

Cao độ san nền của các ô đất là +3.40m ÷ +5.20m; phù hợp với cao độ từng nút giao thông, đảm bảo tiêu thoát nước mặt nhanh chóng.

- *Giải pháp thiết kế:*

San nền các ô đất được thiết kế trên cơ sở cao độ tim đường, đảm bảo thiết kế kỹ thuật của tuyến đường, đảm bảo thoát nước mặt tự chảy và phân lưu thoát nước. San nền các lô đất theo dạng dốc dần về các đường xung quanh ô đất.

Khối lượng đào đắp nền trong khu vực thiết kế được tính toán theo phương pháp cao độ trung bình. Cao độ nền thiết kế được nội suy trên cơ sở bản vẽ san nền. Cao độ hiện trạng được nội suy trên cơ sở cao độ hiện trạng địa hình theo bản vẽ đo đạc hiện trạng địa hình. Khối lượng san nền chỉ là tạm tính, khối lượng chi tiết được thực hiện ở giai đoạn sau.

Vật liệu đắp nền sử dụng vật liệu sẵn có tại địa phương, đầm chặt K≥0,85. San nền được đắp thành từng lớp trung bình 0,3 m/1 lớp đầm từng lớp đạt độ chặt yêu cầu mới được đắp lớp tiếp theo.

5.2.2 Quy hoạch thoát nước mưa

a. Cơ sở thiết kế

- Bản đồ khảo sát đo đạc nền địa hình khu vực thiết kế.
- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài.
- QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- QCVN07: 2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng) thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Các công thức dùng trong tính toán thuỷ lực mạng lưới thoát nước nhằm xác định đường kính cống, độ dốc và độ sâu đặt cống thoả mãn các yếu tố thuỷ lực như độ đầy và tốc độ nước chảy…

Sử dụng phương pháp cường độ giới hạn để tính toán thoát nước mưa

Lưu lượng thoát nước mưa tính theo công thức: Q = q.C.F (l/s)

Trong đó: Q. Lưu lượng nước mưa tính toán của cống, mương (l/s)

q - Cường độ mưa tính toán (l/s. ha)

C - Hệ số dòng chảy

F - Diện tích lưu vực mà tuyến cống phục vụ (ha)

Hệ số dòng chảy C phụ thuộc vào loại mặt phủ và chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán P

q: cường độ mưa, đơn vị (l/s. ha).

$$q = \frac{A.(1 + C \lg P_c)}{(t + B)^n}$$

Trong đó:

q- Cường độ mưa (l/s. ha)

t - Thời gian dòng chảy mưa (phút)

P- Chu kỳ lập lại trận mưa tính toán (năm)

A,C,b,n- Tham số xác định theo điều kiện mưa của địa phương

(trị số được xác định tại tỉnh Hải Dương cũ)

P: Chu kỳ tính toán, P = 2 năm

t: thời gian tính toán, phút; t = to + t1 + t2

Trong đó:

to : Thời gian nước mưa chảy trên bề mặt đến rãnh đường, chọn to = 10 phút.

t1 : Thời gian nước chảy theo rãnh đường đến giếng thu

t1 = 0,021(L1/V1)

Trong đó :

L1 - Chiều dài rãnh đường (m)

V1 - Tốc độ chảy ở cuối rãnh đường (m/s)

t2- Thời gian nước chảy trong cống đến tiết diện tính toán

t2= 0.017 ∑(L2/V2)

Trong đó:

L2 - Chiều dài mỗi đoạn cống tính toán (m)

V1 - tốc độ chảy trong mỗi đoạn cống tương đương (m/s)

b. Nguyên tắc thiết kế

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế dựa theo điều kiện địa hình tự nhiên đảm bảo trên nguyên tắc tự chảy.

Đảm bảo tính kinh tế với chiều dài các tuyến cống rãnh là ngắn nhất.

Hạn chế phát sinh giao cắt giữa hệ thống thoát nước mưa với các công trình ngầm khác trong quá trình vạch mạng lưới.

Độ dốc cống thoát nước mưa bám sát địa hình để giảm độ sâu chôn cống, giảm khối lượng đào đắp xây dựng cống.

Dốc dọc cống được thiết kế đảm bảo thoát nước theo nguyên tắc tự chảy. Đối với các đoạn tuyến có độ dốc đường i≥ 1/D (D là khẩu độ cống) thì dốc dọc cống lấy ≤ dốc dọc đường và ≥ 1/D. Với các đoạn tuyến có độ dốc dọc đường ≤ 1/D thì độ dốc cống được đặt với giá trị 1/D.

c. Giải pháp thiết kế

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải đi riêng hoàn toàn.

- Khu vực lập quy hoạch được chia làm 2 lưu vực thoát nước:

1 lưu vực thoát về phía Bắc và đấu nối ra cống thoát nước mưa trên tuyến đường hiện trạng phía Đông Bắc và 1 lưu vực thoát về phía Nam đấu nối ra cống thoát nước mưa trên đường hiện trạng phía Nam. Mạng lưới thoát nước sử dụng cống D600-D1200 chạy dọc các tuyến đường nội bộ, khoảng cách giữa các hố ga trung bình khoảng từ 25 m÷30 m trên tuyến liên tục, bố trí hố ga tại các vị trí đặc biệt, vị trí chuyển hướng, thay đổi tiết diện cống... Độ dốc dọc cống được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy i>1/D (D là kích thước cống).

- Hệ thống thoát nước đảm bảo đầy đủ, đồng bộ từ tuyến thoát nước đến giếng thu, giếng thăm đúng các yêu cầu kỹ thuật.

5.3. Quy hoạch hệ thống cung cấp năng lượng và chiếu sáng

a. Cơ sở thiết kế

- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;
- Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/08/2021 của Bộ Công thương Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.
- Quy phạm trang bị điện 11TCN-18-21-2006.
- Cơ sở pháp lý về thiết kế hệ thống điện và chiếu sáng đường.
- Quy chuẩn xây dựng Việt nam QCVN 01:2021/TT-BXD.
- QCXDVN 09: 2021 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả.
- TCVN 13608:2023 - Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế.

b. Nguyên tắc thiết kế

- Phát huy tối đa hiệu quả kinh tế của mạng điện hiện có.
- Đảm bảo sự đồng bộ trong quá trình cải tạo và phát triển để nâng cao hiệu quả kinh tế chung của toàn mạng điện.
- Đảm bảo sự linh hoạt trong việc phát triển và mở rộng mạng điện.
- Đảm bảo tính khả thi cao.
- Phù hợp với các hướng dẫn của Bộ Công thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Tuân thủ định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trong hồ sơ Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng) thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c. Tính toán phụ tải

- Phụ tải điện được xác định theo phương pháp dự báo trực tiếp trên cơ sở các công trình dự kiến bố trí và quy mô sơ bộ.

STT	KÝ HIỆU	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	DIỆN TÍCH SÀN	Suất phụ tải	Đơn vị	Công suất (kW)
			(m^2)	*(m^2)*			
		Tổng diện tích lập	**89.318,2**	**62.731,9**			

STT	KÝ HIỆU	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	DIỆN TÍCH SÀN	Suất phụ tải	Đơn vị	Công suất (kW)
			(m²)	*(m²)*			
		quy hoạch					
I		**Đất xây dựng công trình chính**	**19.623,9**	**54.219,1**			
1	DN-01	Nhà đa năng, nhà bếp, nhà ăn	1.786,2	3.400	0,065	kW/m². sàn	221,0
2	TV-01	Nhà thư viện, nhà bơi	2.865,5	4.510	0,030	kW/m². sàn	135,3
3	NHB-01	Nhà hiệu bộ, hội trường	5.625,7	8.210	0,030	kW/m². sàn	246,3
4	NLH-01	Nhà lớp học a	2.186,5	9.675	0,065	kW/m². sàn	628,9
5	NLH-02	Nhà lớp học b	2.186,5	9.675	0,065	kW/m². sàn	628,9
6	KTX-01	Nhà ký túc xá -01	1.719,1	5.536	0,200	kW/học sinh	441,0
7	KTX-02	Nhà ký túc xá -02	1.719,1	5.536			
9	NC-01	Nhà cầu nối ký túc xá 02	120,5	602,5	0,005	kW/m². sàn	3,0
10	NC-02	Nhà cầu nối ký túc xá 02 và 01	120,5	602,5	0,005	kW/m². sàn	3,0
11	NC-03	Nhà cầu nối ký túc xá 01	120,5	602,5	0,005	kW/m². sàn	3,0
12	NC-04	Nhà cầu nối ký túc xá 01 và NLH B	283,5	1.417,5	0,005	kW/m². sàn	7,1
13	NC-05	Nhà cầu nối NLH B	116,5	582,5	0,005	kW/m². sàn	2,9
14	NC-06	Nhà cầu nối NLH B và NLH A	498,6	2.493,0	0,005	kW/m². sàn	12,5
15	NC-07	Nhà cầu nối nlha	116,5	582,5	0,005	kW/m². sàn	2,9
16	NC-08	Nhà cầu nối nlha và nhà hiệu bộ	158,7	793,5	0,005	kW/m². sàn	4,0
II		**Đất xây dựng công trình phụ**	**352,8**	**352,8**			
1	C-01	Cổng chính + bảo vệ	167,4	167,4	0,005	kW/m²	0,8
2	C-02	Cổng phụ 01 + bảo vệ	132,1	132,1	0,005	kWm²	0,7
3	C-03	Cổng phụ 02 + bảo vệ	53,3	53,3	0,005	kW/m²	0,3
III	**CX**	**Đất cây xanh**	**26.871,1**		0,005	kW/m²	134,4
IV		**Đất giao thông, sân bãi**	**42.470,4**		0,010	kW/m²	424,7
1	STT	Sân thể thao ngoài trời	9.252,6				
2	GT	Giao thông, sân nghi lễ, sân đỗ xe ngoài trời	33.217,8				
V		**Tầng hầm để xe**	**8.399,8**	**8.160,0**	**0,010**	**kW/m2**	**81,6**
Tính toán công suất							
Tổng công suất đặt (KW)							2.982,2

STT	KÝ HIỆU	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	DIỆN TÍCH SÀN	Suất phụ tải	Đơn vị	Công suất (kW)
			(m²)	*(m²)*			
Hệ số đồng thời							0,7
Hệ số phát triển (%)							10,0
Tổng công suất tính toán (KW)							2.296,3
Tổng công suất biểu kiến (KVA)							2.701,5
Xây dựng trạm biến áp 2x1500kVA							

- Tổng hợp nhu cầu điện toàn khu vực là khoảng 2.701,5kVA.

d. Phương án cấp điện

Nguồn điện: Nguồn điện cho dự án được lấy từ TBA 110kV Đồng Niên, Đại An, Ngọc Sơn.

- Điểm đấu nối cấp điện: 1 điểm ở phía Bắc khu vực lập quy hoạch. Vị trí cụ thể sẽ xin ở giai đoạn sau của dự án.
- Điện trung thế:

+ Trong khu vực lập quy hoạch có 01 trạm biến áp hiện trạng tuy nhiên không có phụ tải sử dụng nên điện cấp cho trạm này đã bị cắt nguồn. Trạm này sẽ được phá dỡ và thu hồi.

+ Dự kiến trạm biến áp với tổng cống suất khoảng 2700kVA cấp điện cho dự án. Việc tính toán lựa chọn máy biến áp sẽ thực hiện ở bước lập dự án đầu tư.

+ Việc đảm bảo hệ số công suất trung bình của lưới điện trong khu vực phù hợp với yêu cầu của cơ quan quản lý hệ thống điện và việc cung cấp điện cho các hạng mục quan trọng sẽ được giải quyết trong giai đoạn thiết kế sau.

- Điện sinh hoạt:

+ Nguồn điện: Lấy từ đường dây hạ thế đi từ trạm biến áp.

+ Từ tủ điện tổng của trường sẽ cấp điện cho các tủ điện phân phối tại các nhà lớp học và phòng chức năng, nhà ăn bán trú… Cáp điện được luồn trong ống chôn trong đất với độ sâu theo quy định. Đoạn cáp qua được luồn trong ống bảo vệ chuyên dụng.

+ Tủ phân phối chính 3P, 4W 380/220V có thêm tiếp địa nối đất liên tục cung cấp tới hệ thống chiếu sáng, ổ cắm, điều hòa...

- Điện chiếu sáng:

+ Nguồn cấp: Lấy từ tủ chiếu sáng đặt tại khu vực trạm biến áp.

+ Cáp chiếu sáng đi ngầm; Cột chiếu sáng sử dụng cột thép 7,0 m; Bóng đèn chiếu sáng sử dụng bóng Led tiết kiệm điện.

5.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

a. Cơ sở thiết kế

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật Đô thị: QCVN 07:2023 BXD;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và cáp ngoại vi: QCVN 32:2020/BTTTT;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi: QCVN 33: 2019/BTTTT;
- Tiêu chuẩn TC. VNPT/06.2003 về ống nhựa dùng cho tuyến cáp.

b. Nguyên tắc thiết kế

- Xác định mạng lưới ống luồn cáp chôn ngầm để phục vụ nhu cầu của khu nhà. Hệ thống cáp, thông tin liên lạc, hộp nối được lắp đặt đồng bộ.
- Tuân thủ định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trong hồ sơ Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng) thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.
- Nguồn đấu: Đấu với mạng viễn thông từ phía Nam dự án theo quy hoạch cấp trên.

Tổng nhu cầu của dự án: 280 line.

5.5. Quy hoạch hệ thống cấp nước

a. Cơ sở thiết kế

- Tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy - phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – trang bị, bố trí: TCVN 3890:2023;
- Tiêu chuẩn Thiết bị chữa cháy, trụ nước chữa cháy, yêu cầu kỹ thuật: TCVN 6379:2024;
- Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình: TCVN 13606:2023;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sinh hoạt QCVN 01-1: 2024/BYT;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị QCVN 07: 2023/BXD;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN06: 2022/BXD; sửa đổi 01:2023.

b. Nguyên tắc thiết kế

- Mạng lưới cấp nước phải bao trùm đến toàn bộ đối tượng sử dụng.
- Hệ thống mạng phân phối chính phải là mạng vòng hoặc mạng kết hợp (trong một số trường hợp nhất định).
- Tiêu chuẩn cấp nước tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.
- Tuân thủ định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trong hồ sơ Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng) thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c. Giải pháp thiết kế

**Nguồn nước:* Được lấy từ mạng lưới cấp nước ở phía Bắc khu vực lập quy hoạch để cung cấp cho mục đích cấp sinh hoạt, nước cứu hỏa trong khu dự án.

**Mạng lưới đường ống:*

- Mạng lưới công trình mới được đấu nối với hệ thống cấp nước hiện có của khu vực.

- Mạng lưới trong dự án sử dụng mạng cụt, đường ống cấp nước chính được đưa vào bể chứa nước sạch sinh hoạt và bể PCCC nằm ở phía Bắc của dự án. Từ đây nước cho sinh hoạt và chữa cháy được cấp tới từng công trình. Mạng lưới đường ống phân phối thiết kế riêng biệt giữa cấp nước sinh hoạt và cấp nước PCCC.

+ Điểm đấu nối cấp nước: đấu nối vào đường ống D315 theo QHPK nằm ở phía Bắc.

+ Ống cấp nước được thiết kế chạy trên các tuyến giao thông là ống nhựa HDPE chịu lực Ø32, Ø50, Ø63.

** Đường ống:*

- Hệ thống ống cấp nước sinh hoạt dùng ống HDPE chịu lực, tại các vị trí qua đường phải dùng ống lồng thép có đường kính phù hợp. Tất cả các vị trí cuối của đường ống cấp nước đều có nút bịt.
- Đường ống đặt trên sân của dự án, sâu tối thiểu 0,5m (tính đến đỉnh ống). Đối với đoạn ống qua đường giao thông có xe chạy, chôn sâu tối thiểu 0,7m-1,0m (tính đến đỉnh ống).
- Mạng lưới đường ống sử dụng ống HDPE, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4422: 1990, áp suất PN>= 8bar. (Vật liệu ống này chỉ xác định sơ bộ, cụ thể sẽ được chủ đầu tư dự án cân đối và xác định trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng cho phù hợp).

** Tính toán Nhu cầu cấp nước:*

STT	Chức năng	Diện tích (m2)	Diện tích sàn (m2)	Đơn vị	Tiêu chuẩn dùng nước đề xuất	Nhu cầu dùng nước
1	Cấp nước cho khu hành chính, công cộng, đất giảng dạy, học tập	14.650,4	35.470	l/m2.sàn/ng.đ	5	177,4
2	Nước cho ký túc xá (2205 học sinh)	3.438,2	11.072,6	l/học sinh/ng.đ	75	165,4
3	Trường PHTH (2205 học sinh, 195 cán bộ)			l/người/ng.đ	15	36,0
4	Tưới cây	26.871,1		l/m²/ng.đ	3	80,6
5	Rửa đường, sân nghi lễ, bãi đỗ xe	33.217,8		l/m²/ng.đ	0,5	16,6
6	Dự phòng rò rỉ				10%	47,6
7	Nước chữa cháy			l/s	01 đám cháy 25l/s	270
Tổng nhu cầu dùng nước						**793,5**

- Tổng nhu cầu dùng nước của dự án khoảng: 794,0 m³/ng.đ.

d Cấp nước chữa cháy

- Mạng lưới cấp nước chữa cháy là hệ thống chữa cháy áp lực cao được thiết kế đi riêng hoàn toàn với hệ thống cấp nước sinh hoạt. Bể chứa nước PCCC được xây dựng cùng nhà bơm nằm ở phía Bắc của dự án. Nước cấp cho các

trụ cứu hỏa thông qua hệ thống máy bơm áp lực. Đường ống cấp nước PCCC sử dụng ống thép có đường kính D110, thiết kế theo hệ thống mạng vòng bơm tới các trụ cứu hỏa. Khoảng cách giữa các họng cứu hỏa trên mạng lưới không lớn hơn 150 m.

- Tại các công trình khi có yêu cầu thiết kế hệ thống cứu hỏa cục bộ được thiết kế trong các giai đoạn thiết kế kỹ thuật thi công.

5.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a. Nguyên tắc thiết kế

- Nguyên tắc cơ bản quy hoạch mạng lưới thoát nước thải: Trên cơ sở thiết kế hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải & phục vụ tốt cho việc thu gom nước thải trong khu vực về bể phốt, việc quy hoạch mạng lưới thoát nước thải cần tuân thủ 1 số nguyên tắc:

+ Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng) thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Mạng lưới thoát nước đơn giản thông suốt, đảm bảo kỹ thuật.

+ Mạng lưới thoát nước thải cần lợi dụng tối đa yếu tố địa hình để đảm bảo khả năng tự chảy.

b. Cơ sở thiết kế

- Bản đồ khảo sát đo đạc nền địa hình khu vực thiết kế.
- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài.
- QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- QCVN07: 2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng) thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c. Giải pháp thiết kế

- Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa.
- Tiêu chuẩn thoát nước thải được tính bằng 100% tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt. Tổng lưu lượng nước thải khoảng 378,7 m^3/ngày.đêm

Hướng thoát nước: từ hướng Nam lên hướng Bắc sau đó thu gom vào bể phốt rồi mới chảy ra cống thoát nước thải D300 theo quy hoạch; giai đoạn đầu nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải tạm công suất 380m^3/ngày.đêm (Phía Bắc dự án), nước thải sau xử lý đạt chuẩn sẽ thoát vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực ở phía Đông khu vực lập quy hoạch. Khi trạm xử lý nước thải chung QH phân khu 3A được xây dựng thì trạm tạm sẽ được chuyển thành trạm bơm chuyển bậc vào TXL chung của khu vực.

** Tính toán Nhu cầu thoát nước:*

STT	Chức năng	Diện tích (m2)	Diện tích sàn (m2)	Đơn vị	Tiêu chuẩn dùng nước đề xuất	Nhu cầu thoát nước thải

1	Cấp nước cho khu hành chính, công cộng, đất giảng dạy, học tập	14.650,4	35.470	l/m².sàn/ng.đ	5	177,4
2	Nước cho ký túc xá (2205 học sinh)	3.438,2	11.072,6	l/học sinh/ng.đ	75	165,4
3	Trường PHTH (2205 học sinh, 195 cán bộ)			l/người/ng.đ	15	36,0
Tổng nhu cầu thoát nước thải						**378,7**

5.7. Xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm

a. Nguyên tắc thiết kế

+ Việc xây dựng công trình ngầm cần tuân thủ Quy chuẩn về xây dựng ngầm, giấy phép xây dựng, các tiêu chuẩn, quy phạm về đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian ngầm;

+ Ranh giới xây dựng tầng hầm công trình không vượt quá phạm vi sử dụng đất được xác định theo giấy chứng nhân quyền sử dụng đất được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho bản thân công trình và các công trình lân cận; Không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị;

+ Tầng hầm phục vụ nhu cầu đỗ xe và hệ thống kỹ thuật, không tính vào hệ số sử dụng đất; Trường hợp ngoài các chức năng nêu trên cần tính toán các diện tích sàn hầm này vào hệ số sử dụng đất, đảm bảo không vượt hệ số theo quy hoạch cho phép;

+ Đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian ngầm phải đảm bảo đồng bộ, theo hệ thống;

b. Các khu vực xây dựng công trình ngầm

- Hào kỹ thuật bố trí ngầm dưới hè đường phục vụ cho hệ thống cấp nước phân phối, cáp điện hạ thế, cáp trung thế, hạ tầng viễn thông thụ động.

- Đường điện chiếu sáng đi trong ống và chôn ngầm dưới hè thuận tiện trong việc vận hành, nâng cấp sửa chữa hệ thống đường dây.

- Việc xây dựng công trình ngầm của công trình nhà lớp học, hành lang cầu nối, trạm xử lý nước thải cục bộ, bể chứa nước phải bảo đảm yêu cầu về chỉ giới xây dựng, yêu cầu về không gian cảnh quan và quy định tại Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010.

c. Quy định về công trình ngầm

+ Đảm bảo tuân thủ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ và phù hợp với không gian xây dựng ngầm được xác định theo đồ án quy hoạch chung (phải xây cách mọi ranh giới khu đất tối thiểu 1,0 m), quy hoạch phân khu, chủ trương đầu tư được phê duyệt.

V/ KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên đây là nội dung của đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, phù hợp với Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A;

phù hợp với nhu cầu phát triển của nhà trường và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Kính đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư xây dựng và các bước tiếp theo theo quy định./.

PHỤ LỤC 1: VĂN BẢN PHÁP LÝ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*Thạch Khôi, ngày tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000.

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính Phủ;

Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Dương tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn các phường khu vực phía Tây thành phố (thuộc thành phố Hải Dương cũ);

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu 3A (phân khu Khu vực Liên Hồng) thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Công văn số 1718/SXD-QHKT ngày 12/02/2026 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tại vị trí xây dựng trường THPT chuyên Nguyễn Trãi mới (phân khu 3A thành phố Hải Dương cũ);

Xét đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Thạch Khôi tại Tờ trình số 55/TTr-XDNNMT ngày 21 tháng 7 năm 2026 và Báo cáo thẩm định số 04/BCTĐ-HĐTĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch - trình phê duyệt: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Viện quy hoạch Hải Phòng.

4. Nội dung quy hoạch:

4.1. Vị trí, quy mô quy hoạch:

a) Vị trí điều chỉnh cục bộ số 1:

-Khu vực điều chỉnh cục bộ thuộc địa giới hành chính phường Thạch Khôi và nằm trong khu vực quỹ đất trường Đại học Hải Dương, có vị trí như sau:

+ Phía Bắc gần sông Bắc Hưng Hải;

+ Phía Đông gần trục đường quốc lộ QL37;

+ Phía Nam giáp trục đường Trường Sơn, khu dân cư thôn Thanh;

+ Phía Tây giáp ô đất thuộc khu vực đất trường Đại học Hải Dương.

- Quy mô điều chỉnh: Diện tích khoảng 18,46 ha.

b) Vị trí điều chỉnh cục bộ số 2:

-Khu vực điều chỉnh thuộc địa giới hành chính phường Thạch Khôi, phía Tây bệnh viện Nhi Hải Dương và thuộc khu vực cánh đồng Xứ Mốc Ngoài; nằm trên trục đường Đại lộ Võ Văn Kiệt kéo dài, các khu vực xung quanh hiện trạng đang là cánh đồng nông nghiệp.

- Quy mô điều chỉnh: Diện tích khoảng 3,37 ha.

c) Vị trí điều chỉnh cục bộ số 3:

- Khu vực lập điều chỉnh tại vị trí ô đất quy hoạch đất giáo dục đô thị trường trung học phổ thông có ký hiệu THPT 1-01.

- Quy mô điều chỉnh: Diện tích khoảng 3,02 ha.

4.2 Nội dung quy hoạch:

- Vị trí 1: Điều chỉnh chuyển một phần đất trung tâm nghiên cứu đào tạo quy mô khoảng 8,93ha thành đất dịch vụ công cộng (trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi) là Công trình quan trọng, điểm nhấn trong đô thị và trên tuyến đường chính.

	Quy hoạch đã được phê duyệt (QĐ số 339/QĐ-TTG ngày 03/4/2023)			**Điều chỉnh kỳ này**		**Tăng/Giảm (+/-)**
Vị trí điều chỉnh cục bộ	**STT**	**Chức năng sử dụng đất**	**Diện tích (ha)**	**Chức năng sử dụng đất**	**Diện tích (ha)**	**Diện tích (ha)**
Vị trí 1	1	Đất trung tâm nghiên cứu đào tạo	18,46	Đất trung tâm nghiên cứu đào tạo (DTNC)	9,53	-8,93
	2			Đất dịch vụ công cộng đô thị (Trường trung học phổ thông (THPT))	8,93	
	Tổng diện tích		**18,46**	**Tổng diện tích**	**18,46**	**0,00**

- Vị trí 2: Giữ nguyên diện tích ô đất quy hoạch khoảng 3,37ha, điều chỉnh thời kỳ quy hoạch từ giai đoạn dài hạn sang giai đoạn đợt đầu. Cụ thể các nội dung điều chỉnh tại bảng sau:

	Quy hoạch đã được phê duyệt (QĐ số 339/QĐ-	**Điều chỉnh kỳ này**	**Tăng/Giảm (+/-)**

	TTG ngày 03/4/2023)					
Vị trí điều chỉnh cục bộ	**STT**	**Chức năng sử dụng đất**	**Diện tích (ha)**	**Chức năng sử dụng đất**	**Diện tích (ha)**	**Diện tích (ha)**
Vị trí 2	1	Đất trung tâm y tế - Dài hạn	3,37	Đất trung tâm y tế - Đợt đầu	3,37	0.00

- Vị trí 3: Giữ nguyên diện tích ô đất quy hoạch khoảng 3,02ha, điều chỉnh chức năng sử dụng đất giáo dục đô thị (trường trung học phổ thông) thành đất giáo dục đô thị (trường liên cấp (Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông)). Cụ thể các nội dung điều chỉnh tại bảng sau:

	Quy hoạch đã được phê duyệt (QĐ số 339/QĐ-TTG ngày 03/4/2023)			**Điều chỉnh kỳ này**		**Tăng/Giảm (+/-)**
Vị trí điều chỉnh cục bộ	**STT**	**Chức năng sử dụng đất**	**Diện tích (ha)**	**Chức năng sử dụng đất**	**Diện tích (ha)**	**Diện tích (ha)**
Vị trí 3	1	Đất giáo dục đô thị (trường trung học phổ thông (THPT)	3,02	Đất giáo dục đô thị (trường liên cấp (Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông))	3,02	0.00

4.3. Về hạ tầng kỹ thuật:

Các nội dung điều chỉnh hạ tầng kỹ thuật (các công trình đầu mối, hệ thống đường dây, đường ống) được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với điều chỉnh quy hoạch giao thông và quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở cơ bản giữ nguyên và tuân thủ theo Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật xác định trong Quy hoạch phân khu 3A (phân khu Khu vực Liên Hồng) thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 được UBND tỉnh Hải Dương (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 09/4/2024;

Điều 2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Viện quy hoạch Hải Phòng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố quy hoạch, cắm mốc, quản lý và thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường; Trưởng các phòng: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn Hóa – Xã hội; Viện quy hoạch Hải Phòng và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT Đảng ủy phường (để b/c);
- CT, các PCT phường;
- Lưu: VT, XDNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tăng Văn Quản

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày tháng năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Dương tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn các phường khu vực phía Tây thành phố (thuộc thành phố Hải Dương cũ);

Căn cứ Công văn số 3672-CV/VPTU ngày 14/8/2026 của Văn phòng Thành ủy thông báo ý kiến của Thường trực Thành ủy về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trường trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng tại Tờ trình số 670/TTr-BQLDDCN ngày 20/8/2026 và Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm định số 367/BC-STC ngày 07/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng với những nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi trở thành Trường Trung học phổ thông chuyên đạt chuẩn quốc gia mức độ cao, có cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục ngang tầm với các trường chuyên hàng đầu trong nước và khu vực, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Quy mô đầu tư:

- Cải tạo 04 khối nhà ký túc xá 05 tầng.

- Phá dỡ các hạng mục:

+ 08 Nhà dịch vụ, nhà xây gạch 01 tầng, mái tôn, tổng diện tích sàn khoảng 1267,2m^2 *(trước đây sử dụng làm khu nhà lớp học)*.

+ 01 Nhà câu lạc bộ, 01 tầng, mái vòm tôn, tổng diện tích sàn khoảng 769,1m^2.

+ 01 Khu chế biến và nhà ăn, 01 tầng, mái tôn, tổng diện tích sàn khoảng 283m^2.

+ 01 Nhà xưởng thực hành khối ngành kỹ thuật, nhà vách tôn 01 tầng, mái tôn, tổng diện tích sàn khoảng 462m^2.

+ 01 Nhà bơm, 01 tầng, mái tôn, tổng diện tích sàn khoảng 100m^2.

+ 01 Nhà vệ sinh khu nhà ăn, 01 tầng, mái tôn, tổng diện tích sàn khoảng 50m^2.

- Xây mới các hạng mục: Khối nhà hiệu bộ cao 05 tầng; Khối nhà lớp học, lớp học bộ môn cao 05 tầng; Khối nhà trung tâm bồi dưỡng học sinh giỏi cao 05 tầng; Khối nhà cầu kết nối cao 05 tầng; Khối nhà hội trường cao 02 tầng; Khối nhà thư viện - Bể bơi có mái che cao 1-2 tầng; Khối nhà thi đấu đa năng - nhà ăn cao 02 tầng; Xây dựng hệ thống bán hầm đỗ xe cho giáo viên, phụ huynh và học sinh; Xây dựng hệ thống sân vườn ngoài nhà, hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng 03 cổng, hệ thống tường rào; Đầu tư xây lắp 01 trạm biến áp; Đầu tư hệ thống trang thiết bị phòng cháy chữa cháy: bể nước; nhà để máy bơm, hệ thống máy bơm, tủ điều khiển, trung tâm báo cháy…

- Mua sắm thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 1.136.013.012.000 đồng *(Bằng chữ: Một nghìn một trăm ba mươi sáu tỷ, không trăm mười ba triệu, không trăm mười hai nghìn đồng).*

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2029.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quý III/2026 - Quý IV/2026.

- Giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc dự án : Quý I/2027 - Quý IV/2029.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng:

Thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án; có trách nhiệm lập, trình thẩm định, phê duyệt, tổ chức triển khai dự án theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm phù hợp với các quy hoạch có liên quan; đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, đưa công trình vào khai thác, sử dụng ngay sau khi hoàn thành; kiểm soát chặt chẽ chất lượng, tổng mức đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn; thực hiện việc phá dỡ công trình và xử lý tài sản công theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí; kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện theo đúng đường găng tiến độ đã được lập.

2. Giao các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo UBND thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước khu vực III; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng; Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XD&CT, TC, NN&MT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, N.V.Thọ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do -Hạnh phúc
Số: 4548 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Dương tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn các phường khu vực phía Tây thành phố (thuộc thành phố Hải Dương cũ);

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A (Phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Phòng, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phê duyệt Kế hoạch, Kinh phí tổ chức thi tuyển, Quy chế thi tuyển, Nhiệm vụ thiết kế phương án kiến trúc công trình Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng thi tuyển

phương án kiến trúc công trình Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng;

Trên cơ sở Báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng phương án dự thi tuyển phương án kiến trúc công trình Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng tại Tờ trình số 818/TTr-BQLDDCN ngày 19 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt kết quả thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

STT	Giải	Mã hiệu dự thi	Tên tổ chức dự thi
1	Giải nhất	HA 309	Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Xây dựng
2	Giải nhì	GN 018	Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn xây dựng ICU
3	Giải ba	NH 9753	Công ty cổ phần thiết kế Tiến Hưng

Điều 2. Lựa chọn phương án mã hiệu **HA 309** của Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Xây dựng là phương án thiết kế kiến trúc trúng tuyển để triển khai các bước tiếp theo của Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng:

- Phối hợp với Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Xây dựng hoàn thiện phương án kiến trúc theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố rộng rãi kết quả cuộc thi tuyển.

- Tổ chức trao giải thưởng cho các tổ chức tư vấn thiết kế đoạt giải và kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức tư vấn thiết kế dự thi của cuộc thi theo Quy chế thi tuyển đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai các bước tiếp theo của Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng theo đúng quy định và tiến độ chung của dự án.

2. Giao Sở Xây dựng và Sở Tài chính hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực III; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XD&CT, TC, VX, NN&MT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, P.Q.Minh;

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /SGDĐT-KHTC V/v tham gia ý kiến đối với đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng trường trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi	*Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng đã nhận được Công văn số 4455/UBND-XDNNMT ngày 23/10/2026 của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi về việc tham gia ý kiến về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng Trường trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi.

Thông tin đồ án Quy hoạch:

- Tên đồ án: Quy hoạch tổng mặt bằng trường trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi.

- Vị trí quy hoạch: phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần CID Việt Nam

- Tổng diện tích quy hoạch: 89.318,2m^2 (khoảng 8,93 ha).

- Dự báo quy mô đào tạo: 63 lớp, 2.205 học sinh và 195 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ hiện có, Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia một số ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý của quy hoạch

1.1. Sự cần thiết

Sở GDĐT thống nhất cao về sự cần thiết lập quy hoạch. Cơ sở cũ của Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi tại phường Lê Thanh Nghị có diện tích hạn hẹp, cơ sở vật chất xuống cấp, không đáp ứng được yêu cầu phát triển của một trường chuyên chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế.

Việc di dời, xây dựng mới tại cơ sở rộng 8,93 ha trên địa bàn phường Thạch Khôi là hoàn toàn phù hợp để hình thành khuôn viên giáo dục hiện đại, xanh, thông minh và đồng bộ.

1.2. Sự phù hợp quy hoạch

Việc đầu tư xây dựng trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi tại vị trí mới phù hợp với định hướng phát triển giáo dục thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31/12/2025. Vị trí xây mới Trường THPT Chuyên 1 Nguyễn Trãi đã được xác định trong Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 3A (phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2.000, nay thuộc phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng, được UBND phường Thạch Khôi phê duyệt tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 (ô đất trường trung học phổ thông, ký hiệu THPT1-2).

2. Về nội dung điều chỉnh quy hoạch

2.1. Hồ sơ quy hoạch

Báo cáo Thuyết minh được lập tương đối đầy đủ các thành phần theo quy định. Hình thức, cấu trúc bảo đảm đúng yêu cầu.

Hồ sơ Quy hoạch đầy đủ các tài liệu thành phần, tuy nhiên, do bản vẽ gửi kèm dùng phần mềm chuyên dụng trong thiết kế, không gửi bản PDF, trong khi đó, Sở Giáo dục và Đào tạo không phải cơ quan chuyên môn về xây dựng, không có phần mềm chuyên dụng nên không sử dụng được bản vẽ trong quá trình nghiên cứu hồ sơ. Do đó, Sở giáo dục và Đào tạo không tham gia ý kiến đầy đủ, chi tiết đối với các nội dung thể hiện trên bản vẽ..

2.2. Về phương án quy hoạch

- Tổng diện tích lập quy hoạch: 89.318,2m^2. Quy mô dự kiến khoảng 2.200 học sinh. Trung bình 40,6m^2/học sinh, vượt xa với quy định.

- Đất công trình: 19.903,7m^2 chiếm tỷ lệ 22,3%.

- Đất cây xanh, sân chơi, sân thể thao: 36.102,8m^2 chiếm tỷ lệ 40,4%.

- Đất giao thông, sân đỗ xe ngoài trời: 33.321,2m^2 chiếm tỷ lệ 37,3%

Mật độ xây dựng 22.3%, diện tích sân, vườn chiếm tỷ lệ 40,4%, giao thông nội bộ chiếm 37,3% đáp ứng quy định theo Khoản 8 Điều 15 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy hoạch đã phân chia thành 02 phân khu : khu học tập và khu ký túc xá- thể dục thể thao riêng biệt, bảo đảm không gian yên tĩnh cho hoạt động dạy và học.

3. Một số kiến nghị

3.1. Đối với hồ sơ Quy hoạch

- Đề nghị UBND phường Thạch Khôi gửi bổ sung file PDF bản vẽ quy hoạch.

3.2. Đối với phương án quy hoạch

- Tại Sơ đồ tổ chức mặt bằng không gian, kiến trúc, cảnh quan trong Thuyết minh *(trang 22)* không thể hiện vị trí đất dành cho sân đỗ xe ngoài trời, tuy nhiên, tại Bảng thống kê các hạng mục công trình *(trang 26)* có thống kê. Đề nghị đơn vị tư vấn xem xét, rà soát, bổ sung.

- Đề nghị đơn vị thiết kế:

+ Xem xét sự phù hợp trong việc bố trí bể bơi cùng khu vực với thư viện. Thư viện trường học cần được tổ chức ở không gian yên tĩnh trong khi bể bơi là nơi diễn ra hoạt động thể thao có độ ồn nhất định.

+ Sắp xếp các khối phòng học, phòng hỗ trợ học tập bảo đảm tính phù hợp, thuận tiện trong việc hỗ trợ hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Cụ thể: Phòng thiết bị giáo dục, kho dụng cụ chung và học phẩm cần được bố trí gắn liền với khu phòng học bộ môn.

+ Vì được quy hoạch trên diện tích rộng, khoảng cách giữa khu hiệu bộ với khối nhà lớp học khá xa, đề nghị thiết kế phòng chờ dành cho giáo viên ở mỗi khối nhà lớp học (bố trí ít nhất 2 phòng/khối nhà tại tầng 1 và tầng 3).

+ Bố trí phòng Truyền thống riêng biệt với phòng Đoàn thanh niên để bảo đảm quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Giáo dục và Đào tạo gửi Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi tổng hợp ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lương Văn Việt

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /SXD-QHKT V/v tham gia ý kiến hồ sơ Quy hoạch Tổng mặt bằng Dự án xây dựng trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi	*Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 4455/UBND-XDNNMT ngày 23/10/2026 của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ Quy hoạch Tổng mặt bằng Dự án xây dựng trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi cùng hồ sơ có liên quan kèm theo.

Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng tham gia ý kiến như sau:

1. Thông tin hồ sơ

- Tên đồ án: Quy hoạch Tổng mặt bằng Dự án xây dựng trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi.

- Vị trí quy hoạch: phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp Hải Phòng *(sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án)*.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty Cổ phần CID Việt Nam.

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 89.318,2 m^2 (mật độ xây dựng 22,3%).

2. Các nội dung tham gia ý kiến

Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi chịu trách nhiệm kiểm tra năng lực của đơn vị tư vấn, đảm bảo điều kiện của tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia lập quy hoạch tổng mặt bằng dự án; thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tuân thủ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định hiện hành có liên quan.

Đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung sau:

2.1. Sự phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn

Đối chiếu với Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 01/7/2026, vị trí đề xuất lập quy hoạch được định hướng chức năng sử dụng đất quy hoạch là đất dịch vụ công cộng.

Đối chiếu với Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu 3A (phân khu khu vực Liên Hồng), thành phố Hải Dương tỷ lệ 1/2.000 được UBND phường Thạch Khôi phê duyệt tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 24/7/2026, vị trí đề

xuất lập quy hoạch được định hướng chức năng sử dụng đất quy hoạch là đất trường THPT (lô THPT1-02).

Như vậy, vị trí đề xuất lập quy hoạch tổng mặt bằng trường THPT chuyên Nguyễn Trãi cơ bản phù hợp về vị trí, chức năng sử dụng đất quy hoạch theo các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn được duyệt.

2.2. Về hồ sơ, thuyết minh

- Bổ sung các tài liệu, hồ sơ về đất đai (trích lục hoặc trích đo) làm cơ sở xác định ranh giới lập quy hoạch.

- Làm rõ cơ sở xác định về quy mô, số lớp của Trường làm cơ sở xác định cụ thể số lượng, quy mô phòng học phải đáp ứng theo: chủ trương đầu tư (được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 21/8/2026); Đề án "Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 20/3/2026; Kế hoạch phát triển trường Trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2035 theo số 137/KH-UBND ngày 16/4/2026 của UBND thành phố. Quá trình đầu tư xây dựng, cần nghiên cứu phương án triển khai, khai thác cho phù hợp với quy mô, định hướng của Trường đảm bảo phù hợp, phát huy tối đa hiệu quả các công trình được đầu tư xây dựng.

- Đánh giá chất lượng, hiện trạng các công trình đã được đầu tư xây dựng để làm rõ sự cần thiết phải phá dỡ các công trình cũ (nếu có) và đầu tư các công trình mới, khả năng tận dụng các công trình cũ đáp ứng theo phương án quy hoạch đảm bảo sự phù hợp với định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình theo quy định, tránh lãng phí đầu tư.

2.3. Phương án quy hoạch

- Phương án quy hoạch:

+ Bản đồ khảo sát địa hình và các bản vẽ quy hoạch phải thể hiện theo hệ tọa độ quốc gia VN2000. Rà soát ranh giới, diện tích khu đất quy hoạch đảm bảo phù hợp với hồ sơ về đất đai của khu vực quy hoạch; không chồng lấn với các dự án, công trình lân cận, tránh phát sinh vướng mắc khi thực hiện dự án theo quy hoạch.

+ Bản đồ hiện trạng tổng hợp và đánh giá đất xây dựng: bổ sung hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch và lân cận.

+ Các chỉ tiêu quy hoạch: Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật, khoảng cách công trình phải đảm bảo theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD *(nghiên cứu, rà soát định hướng đáp ứng theo Quy chuẩn 01:2026/BXD có hiệu lực từ ngày 01/01/2027, được ban hành theo Thông tư số 46/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ Xây dựng)*, Quy chuẩn về phòng cháy chữa cháy, Tiêu chuẩn TCVN 8794:2011, Quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan và quy hoạch phân khu được duyệt. Khối phòng học, khối phục vụ học tập, khu sân chơi, bãi tập phải đảm bảo cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch xây dựng cấp trên được duyệt.

+ Tính toán diện tích chỗ đỗ xe đảm bảo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8794:2011, không để thiếu chỗ đỗ xe dẫn đến tình trạng để xe trên mặt đường giao thông xung quanh khu vực trường, ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự ATGT chung của khu vực.

+ Đề nghị rà soát, đánh giá sự phù hợp về quy mô, số lượng và diện tích các phòng làm việc theo chức danh (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng), phòng làm việc của giáo viên, các phòng học, phòng chức năng và các khu chức năng khác (ký túc xá, sân thể thao, nhà đa năng...) với tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024), Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8794:2011 và các quy định hiện hành có liên quan. Trong đó, cần phân định rõ diện tích làm việc theo chức danh, diện tích sử dụng chung và diện tích phục vụ hoạt động chuyên môn; làm rõ cơ sở xác định quy mô, nhu cầu sử dụng và sự cần thiết đầu tư đối với từng hạng mục, nhất là các hạng mục có diện tích đề xuất lớn hơn chỉ tiêu tính toán; bảo đảm không vượt định mức tối đa đối với các trường hợp có quy định, tránh bố trí trùng lặp công năng, đầu tư vượt nhu cầu thực tế, gây lãng phí nguồn lực.

+ Rà soát, thống nhất số liệu diện tích giữa các tài liệu trong hồ sơ quy hoạch *(bảng tính nhu cầu phòng học tính 35 học sinh/lớp, trong khi bảng đánh giá của thuyết minh sử dụng 42 học sinh/phòng; diện tích ký túc xá, hầm xe, nhà thi đấu và khu thể thao có chênh lệch giữa các phần của thuyết minh ...)*.

+ Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi chỉ đạo rà soát, đảm bảo tính chính xác của các số liệu và chỉ tiêu trong quy hoạch theo quy định.

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

+ Rà soát quy mô, lộ giới tuyến đường tiếp giáp phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chung thành phố Hải Dương được phê duyệt.

+ Việc đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện...) phải phù hợp với quy hoạch và hệ thống hạ tầng chung của khu vực.

- Phương án kiến trúc:

+ Phương án thiết kế kiến trúc đang được đề xuất làm cơ sở triển khai dự án là phương án đạt giải Nhất (mã số dự thi HA 309 của Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng) theo nội dung đề xuất tại Tờ trình số 818/TTr-BQLDDCN ngày 19/10/2026 của Ban Quản lý dự án đang trình UBND thành phố phê duyệt. Đề nghị UBND phường Thạch Khôi chỉ đạo đơn vị tổ chức lập quy hoạch, đơn vị tư vấn rà soát phương án quy hoạch phải đảm bảo đáp ứng theo định hướng của phương án kiến trúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Nghiên cứu giải pháp màu sắc công trình ưu tiên sử dụng các gam màu trung tính, xám, ghi sáng, giảm tỷ lệ sử dụng gam màu đỏ tại các khối nhà; bảo đảm sự hài hòa, thống nhất về ngôn ngữ kiến trúc. Việc lựa chọn màu sắc, vật liệu hoàn thiện cần được nghiên cứu đồng bộ với giải pháp tổ chức mặt đứng, bảo đảm tính thẩm mỹ và hiệu quả sử dụng lâu dài.

+ Hồ sơ quy hoạch chưa xác định cao độ các khu vực chuyển tiếp độ cao dọc theo cổng chính vào tượng đài danh nhân Nguyễn Trãi, "Trục Sao Khuê". Đề nghị bổ sung, làm rõ, trong đó lưu ý nghiên cứu bố trí số lượng, chiều cao bậc, các vị trí chuyển tiếp hợp lý, bảo đảm sự hài hòa về không gian kiến trúc, cảnh quan, tầm nhìn và tính liên tục của trục không gian chủ đạo; hạn chế chênh lệch cao độ đột ngột, tạo sự kết nối thuận tiện giữa các khu chức năng.

2.4. Nội dung và thành phần hồ sơ quy hoạch

Thành phần và nội dung hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng *(bao gồm: Hồ sơ giấy và Hồ sơ điện tử)* khung tên bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng, đảm bảo thể hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch Đô thị và nông thôn; Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Thông tư 16/2025/TT-BXD được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 43/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng; Quyết định số 162/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

2.5. Về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư

Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi chỉ đạo chủ đầu tư: tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan (nếu có) và Sở Giáo dục và Đào tạo về nội dung quy hoạch theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tổng mặt bằng trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận quy hoạch.

3. Tổ chức thực hiện

- Đề nghị Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi rà soát, thực hiện đầy đủ các thủ tục, thành phần và nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch theo quy định. Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi chịu trách nhiệm chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng theo thẩm quyền.

- Sau khi chấp thuận quy hoạch, đề nghị Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi thực hiện:

+ Tổ chức công bố công khai quy hoạch, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu quy hoạch; cắm và quản lý mốc giới quy hoạch đảm bảo theo đúng quy định.

+ Giao cơ quan thẩm định quy hoạch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch để cập nhật thông tin chung về quy hoạch theo quy định.

+ Gửi hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng để phục vụ công tác lưu trữ, theo dõi, quản lý quy hoạch các dự án trên địa bàn thành phố, bao gồm:

(1) 01 bộ hồ sơ giấy pháp lý *(thuyết minh, bản vẽ, các tài liệu văn bản in được xác nhận tính pháp lý)*;

(2) 01 bộ hồ sơ điện tử *(Cơ sở dữ liệu số cơ bản + Cơ sở dữ liệu số pháp lý + Cơ sở dữ liệu số địa lý)* theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng.

+ Việc thực hiện quy hoạch, triển khai dự án theo quy hoạch phải đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai hiện hành.

Sở Xây dựng có ý kiến như trên, đề nghị Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi nghiên cứu, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- PGĐ Sở: (N.H.Linh; V.M. Nghĩa);
- Lưu: VT, QHKT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Minh Nghĩa

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNNMT-TCKHĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v tham gia ý kiến về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Kính gửi: UBND phường Thạch Khôi

Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được văn bản số 4455/UBND-XDNNMT ngày 23/10/2026 của UBND phường Thạch Khôi về việc tham gia ý kiến về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến tham gia như sau:

1. Về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp đề xuất dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan

- Theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Hải Dương *(được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt tại Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 29/7/2024)*, khu đất đề xuất thực hiện dự án về cơ bản được thể hiện trạng là đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo *(vị trí đất đề xuất của dự án hiện phù hợp với quy hoạch sử dụng đất)*.

- Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai quy định *"2. Các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp được tiếp tục sử dụng quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để làm căn cứ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai cho đến khi hoàn thành công tác rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo các đơn vị hành chính mới"*.

- Điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai quy định "*3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm:…*

b) Không tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2026-2030) của các

thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp xã, kế hoạch sử dụng đất cấp xã. Các địa phương khi tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải xác định chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của địa phương đến từng đơn vị hành chính cấp xã".

- Ngày 24/11/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Văn bản số 2965/UBND-NNMT về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn thành phố, trong đó chỉ tiêu sử dụng đất của phường Thạch Khôi. Mặt khác, phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất được thể hiện trong hồ sơ kèm theo Quyết định số 5455/QĐUBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi rà soát đảm bảo theo quy định.

2. Về lĩnh vực môi trường

Căn cứ quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 24 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, việc lập Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như trên gửi UBND phường Thạch Khôi xem xét, tổng hợp thẩm định theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TCKHĐT .

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Thăng

CÔNG AN TP. HẢI PHÒNG
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

Số: 4473 /PC07-Đ2

V/v tham gia ý kiến về PCCC đối với đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an thành phố nhận được Công văn số 4455/UBND-XDNNMT ngày 23/10/2026 của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi về việc tham gia ý kiến đối với đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi, địa điểm xây dựng tại phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng. Dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng là cơ quan tổ chức lập quy hoạch. Công văn gửi kèm thuyết minh, bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/500 của dự án do Công ty cổ phần CID Việt Nam tư vấn.

* Khu vực lập quy hoạch Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi là một phần diện tích đất thuộc Trường Đại học Hải Dương. Tổng diện tích lập quy hoạch Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi là 89.318,2m^2 gồm:

- Các hạng mục hiện trạng giữ lại và cải tạo gồm: Ký túc xá – 01 (ký hiệu KTX-01) xây 05 tầng diện tích 1.719,1m^2; Ký túc xá – 02 (ký hiệu KTX-02) xây 05 tầng diện tích 1.719,1m^2.

- Các hạng mục công trình xây mới gồm: Nhà đa năng, nhà bếp, nhà ăn (ký hiệu DN-01) xây 02 tầng diện tích 1.879,8m^2; Nhà thư viện, nhà bơi (ký hiệu TV-01) xây 02 tầng diện tích 2.865,5m^2; Nhà hiệu bộ, hội trường (ký hiệu NHB-01) xây 02 tầng diện tích 5.603,6m^2; Nhà lớp học A (ký hiệu NLH-01) xây 05 tầng diện tích 2.215,3m^2; Nhà lớp học B (ký hiệu NLH-02) xây 05 tầng diện tích 2.215,4m^2 và các hạng mục phụ trợ (08 cầu nối, 03 cổng, sân thể thao, sân đỗ xe ngoài trời, sân nghi lễ).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH có ý kiến về PCCC như sau:

1. Hiện tại trong thuyết minh quy hoạch và bản vẽ tổng mặt bằng của hạng mục Nhà hiệu bộ, hội trường (ký hiệu NHB-01) chưa thống nhất về số tầng cao là 02 tầng hay 05 tầng. Yêu cầu chủ đầu tư thống nhất về số tầng cao của Nhà hiệu bộ, hội trường (ký hiệu NHB-01).

2. Các nội dung của Dự án gồm: Khoảng cách an toàn PCCC; Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC và CNCH; Giải pháp thoát nạn; Dự kiến bậc chịu lửa; Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; Giải pháp chống khói sẽ

do Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức thẩm định thiết kế về PCCC. Chủ đầu tư lưu ý các nội dung sau:

- Việc thiết kế bãi đỗ xe chữa cháy, đường giao thông phục vụ chữa cháy, lối vào từ trên cao cho các hạng mục công trình phải đảm bảo kích thước, quy cách, vị trí, chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo các yêu cầu tại Quy chuẩn QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD. Chú ý:

+ Các cầu nối (kết cấu chặn phía trên) giữa hạng mục công trình phải đảm bảo các yêu cầu tại điểm 6.2.1.3 của Quy chuẩn QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD.

- Khi thiết kế kỹ thuật phải thiết kế bậc chịu lửa, chiều cao lớn nhất cho phép của nhà, diện tích lớn nhất cho phép của một tầng nhà trong phạm vi một khoang cháy của các hạng mục công trình trong dự án đảm bảo theo quy định tại Quy chuẩn QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD. Lưu ý:

+ Khi các nhà lớp học bố trí học sinh khiếm khuyết về thể chất và (hoặc) trí tuệ thì chiều cao PCCC của các nhà lớp học không được cao quá 9m.

+ Không được bố trí gara ô tô liền kề với nhà có chức năng Trường trung học phổ thông (nhóm F4.1) theo quy định tại điểm 2.1.5 Quy chuẩn QCVN 13:2018/BXD.

+ Diện tích cho phép lớn nhất của một tầng trong phạm vi một khoang cháy tại tầng hầm không quá 3.000m^2 (theo thuyết minh quy hoạch đang thể hiện diện tích tầng hầm là khoảng 8.4595,4m^2).

3. Các hạng mục hiện trạng giữ lại và cải tạo, các hạng mục công trình xây mới của Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi thuộc diện thẩm định thiết kế về PCCC theo quy định tại Nghị định số 347/2026/NĐ-CP ngày 08/9/2026 của Chính phủ, đề nghị chủ đầu tư lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình thể hiện những nội dung quy định tại điểm e, điểm g khoản 1 Điều 16 Luật PCCC & CNCH số 55/2024/QH15 của Quốc hội và gửi về Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố để thực hiện việc thẩm định thiết kế về PCCC theo quy định.

Trên đây là ý kiến tham gia về PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an thành phố gửi Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Trưởng phòng PC07;
- Lưu: VT, Đ2.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Hoàng Anh Tuấn

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đặng Đức Cường

Số điện thoại: 0865858259

Địa chỉ: thanh oai

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Đức Cường

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Ngô Thị Thanh

Số điện thoại: 0862820108

Địa chỉ: thanh xá

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thanh

Ngô Thị Thanh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đặng Đức Mua

Số điện thoại: 0374241691

Địa chỉ: TDP Thanh Xá

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Đức Mua

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: nguyễn thị hoa

Số điện thoại: 0362963024

Địa chỉ: thanh oai

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoa

nguyễn thị hoa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Phạm Quý Tân

Số điện thoại: 0866717863

Địa chỉ: T.D.P thanh xá

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☒

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 12 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Quý Tân

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Vũ Việt Tập

Số điện thoại: ~~09.75.625.626.536~~ 09.75.626.536

Địa chỉ: T.Dp. thanh xa

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Việt Tập

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Vũ Vinh bá

Số điện thoại: 0393610868

Địa chỉ: Tdp thanh xá

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

bá

Vũ Vinh bá

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Phạm Thị Huệ.....

Số điện thoại: 0366 745 773.....

Địa chỉ: Thanh xá.....

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☒

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Huệ

Phạm Thị Huệ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Nguyễn Thị Hoa

Số điện thoại: 036 296 6502

Địa chỉ: TD Thanh Xá

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 11 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoa

Nguyễn Thị Hoa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Vũ Thị Giang

Số điện thoại: 0396225176

Địa chỉ: TDP: Thanh xá - P. Thạch Khôi

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Giang

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đặng thị Xập

Số điện thoại: 0865863238

Địa chỉ: TDP Thanh xá P Thạch Khôi

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 21 tháng 1 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xập

Đặng Thị Xập

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đặng Thị Thang

Số điện thoại: 0347 908 981

Địa chỉ: T.D.P Thanh xá - P. Thạch Khôi

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Thị Thang

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đào Thị Dinh

Số điện thoại: 0399 415 795

Địa chỉ: TDP. Thanh Xá

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đào Thị Dinh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Nguyễn Thọ Doán

Số điện thoại: 0983212998

Địa chỉ: TDP Thanh xá – P. Thạch khôi – TP. Hải phòng

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thọ Doán

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Bùi Thị Nhàn

Số điện thoại: 0342 689 143

Địa chỉ: Thala xá

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhàn

Bùi Thị Nhàn

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đặng Đức Tập

Số điện thoại: 0902.045.278

Địa chỉ: TDP Thanh xá, P. Thạch Khôi

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Đức Tập

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đồng Thị Xoè

Số điện thoại: 0592552386

Địa chỉ: T.D.P Thanh Xá -

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xoè

Đồng Thị Xoè

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Phạm Thị Luyến

Số điện thoại: 0988051812

Địa chỉ: Thanh xá - Phường Thanh Khê - TP HP

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Luyến

Phạm Thị Luyến

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Phạm Văn Tú

Số điện thoại: 0934384587

Địa chỉ: Thanh xá Phường Thạch Khôi

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tú

Phạm Văn Tú

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Phạm Văn Nghị

Số điện thoại: 0328400239

Địa chỉ: Thanh xá Phường Thạch Khôi

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nghị

Phạm Văn Nghị

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đặng Đức Hợp

Số điện thoại: 0398 135 929

Địa chỉ: TDP Thanh xá, Phường Thạch Khôi, TP Hải Dương

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Đức Hợp

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đào Văn Cảnh

Số điện thoại: 0345.064.115

Địa chỉ: Thôn Xá - P. Thực Hoài

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đào Văn Cảnh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Phan Quý Khanh

Số điện thoại: 0366 735 145

Địa chỉ: TDP Thạch Xá, P. Thạch Khôi

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☒

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Khanh

Phan Quý Khanh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đặng Đức Huy

Số điện thoại: 0944616416

Địa chỉ: TDP Thanh Xá, P. Kênh Giang

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Huy

Đặng Đức Huy

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Phạm Đình Sung

Số điện thoại: 035.362.9436

Địa chỉ: Thanh Hà - P. Thạch Khôi

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Sung

Phạm Đình Sung

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đồng Thị Đáng

Số điện thoại: 0397693008

Địa chỉ:.....

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☒

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đáng

Đồng Thị Đáng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đồng Đức Ky

Số điện thoại: 0972 355 159

Địa chỉ: Tỉnh Xá - Phường Thạch Khôi

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☒

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:……

……

……

……

……

……

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:……

……

……

……

……

……

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

……

……

……

……

……

……

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đồng Đức Ky

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Đỗ Thế Dân

Số điện thoại: 0976 179 224

Địa chỉ: T.D.P Thổ Xá

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: ☐

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thế Dân

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Phạm Thị Thanh

Số điện thoại: 0362057962

Địa chỉ:.....

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thanh

Phạm Thị Thanh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XIN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Trãi

Tên tổ chức, cá nhân: Phạm Quý Bạc

Số điện thoại: 036 907 4087

Địa chỉ: TD phố Thanh xá

1. Nhất trí thông qua đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung: ☑

2. Thông qua đồ án quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa bổ sung: □

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Không thông qua đồ án quy hoạch: □

Lý do không thông qua:.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các nội dung kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Quý Bạc